

KHUYÊN NGƯỜI NIỆM PHẬT

(Tập 4- Lời khuyên đồng tu)



**Tác giả: Cư sỹ Diệu Âm
(Minh Trị Úc Châu)**



Khuyên người niệm Phật





KHUYÊN NGƯỜI NIỆM PHẬT

NHỮNG LÁ THƯ DIỆU ÂM

LÂM TAI NẠN BÁC SĨ BÓ TAY: “CHỜ CHẾT”. GIA ĐÌNH NIỆM PHẬT 3 NGÀY “SỐNG LẠI !”

Người sống kể lại : "Thấy ông nội vừa mới vãng sanh cùng đi với Quán Thế Âm Bồ Tát đến cứu sống"

LỜI GIỚI THIỆU: Cách nay 7 hay 8 tháng, chúng tôi có dịp điện đàm với Diệu Âm ở Úc Cả 2 chúng tôi đều đồng ý với nhau là thời này trợ niệm đúng pháp theo Đại nguyện thứ 18 của đức Từ Phụ A Di Đà thì người người đều vãng sanh hết. Chúng tôi có đưa ý kiến nhờ Diệu Âm viết một loạt bài. Diệu Âm than quá bận, trao cho chúng loạt bài này tùy nghi xử dụng. Loạt bài chúng tôi đăng dưới cũng hợp với ý chúng tôi và xin công hiến chư liệt vị.

Cư Sĩ Tịnh Hải



Khuyên người niệm Phật

1. Thư Khuyên Người Niệm Phật (IV/1)

Kính gửi cô Lệ Tân,

Pháp môn niệm Phật là pháp rất khó tin, như trong kinh Phật nói là "nan tín chi pháp"! Chính vì thế, nói ra mà người ta không tin tưởng là chuyện thường tình, không có gì xa lạ. Nhưng một người nào đó vừa mới nghe nhắc đến câu "A Di Đà Phật" mà phát tâm tu hành, ngày đêm cố gắng chấp trì danh hiệu để niệm, một lòng cầu nguyện vãng sanh thì thật sự là đặc biệt, nhất định không thể là người tầm thường. Những người này trong quá khứ chắc chắn đã cúng dường vô số đức Phật mà chúng ta không biết. Chính nhờ thiện căn vô cùng lớn đó mới tạo tín tâm vào pháp môn một đời thành Phật này. Nói như vậy, để cho cô Lệ Tân cùng quý cô bác đang lập nhóm liên hữu ở thôn Cây Quân thấy rõ được rằng, nếu chân thành niệm Phật, chí kính lễ Phật, với đầy đủ niềm tin, tha thiết nguyện cầu vãng sanh, thì có thể biết được thiện căn của mình lớn lắm và xác định vị trí của từng người ở Liên Trì Hải Hội. Niệm Phật vãng sanh về Cực Lạc, dự phần ở ao sen thất bảo là điều chắc chắn, không thể sai lệch. Đây là lời Phật. Người nào quyết



Khuyên người niệm Phật

lòng theo đúng lời Phật dạy để tu hành, thì sự thành đạo ở ngay trong đời này. Diệu Âm xin thành tâm chúc mừng tất cả quý đạo hữu.

Mấy vấn đề của cô Lệ Tân đưa ra khá thực tế, rất hữu ích. Diệu Âm sẽ cố gắng nêu ra đây một vài ý kiến cá nhân đã học hỏi được, rồi xin tùy duyên nhận xét, chứ không dám nhận lãnh tiếng "chỉ bảo" như cô Lệ Tân nói đâu. Vấn đề đầu tiên của cô Lệ Tân đưa ra có liên quan đến sự tụng kinh cầu an, cầu siêu, cầu tiêu tai giải nạn, tụng kinh báo hiếu mùa vu lan. Trong đó cô Lệ Tân có đưa ra các bộ kinh Pháp-Hoa, kinh Địa-Tạng Bốn Nguyên, kinh Đại Mục Kiền Liên báo hiếu v.v...

Đầu tiên, Diệu Âm xin thưa rằng, tụng kinh, niệm Phật, niệm chú, cầu sám... nào

cũng tốt cả. Thành tâm tụng niệm kinh điển của Phật đều có công đức, dùng công đức ấy hồi hướng cho ông bà cha mẹ, cho vong linh và hồi hướng cho chính mình vãng sanh đều được. Điểm chính yếu là công đức tu hành, công đức lớn thành tựu lớn, công đức nhỏ thành tựu nhỏ.



Khuyên người niệm Phật

Chúng ta muốn cứu độ vong linh, cứu độ cha mẹ, ông bà, hoặc đi hộ niệm cho người khác, đều có sự đóng góp công đức của chính mình đã tu được mà hồi hướng cho họ.

Trong kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản nguyện có nói, khi hồi hướng công đức, thì người tu hành hưởng được sáu phần, còn người được hồi hướng hưởng một phần. Khi cầu siêu, cầu an, cầu tiêu tai giải nạn... nếu công đức của mình lớn thì vong linh được lợi ích lớn, công đức của mình nhỏ thì họ được lợi ích nhỏ. Do đó, khi lập đàn làm Phật sự, nếu càng được nhiều người tham gia cầu nguyện thì công đức hồi hướng càng lớn, vì nhờ sự đóng góp của nhiều người. Biết vậy rồi, muốn hồi hướng công đức cho người thân, chúng ta nên khuyên người trong gia đình tham gia càng đông càng tốt, vừa tỏ lòng hiếu kính vừa tạo thêm công đức gởi cho họ.

Trong thư cô Lệ Tân có ý nghĩ rằng, cầu siêu thì đọc kinh Địa Tạng, cầu an thì đọc Pháp Hoa, trả hiếu cha mẹ thì đọc kinh Mục Kiền Liên v.v.. Điều này không có gì sai, vì đọc tụng các kinh điển Phật đều có sự lợi ích. Tuy nhiên, điểm chính yếu vẫn là công phu



Khuyên người niệm Phật

của mình. Nếu công phu thành thực thì có thể nói rằng, đọc kinh, niệm Phật, niệm chú nào cũng đều có quả báo tốt. Nếu công phu không có, hoặc quá yếu thì sự cầu nguyện khó có lợi ích lớn.

Công phu thành thực là người có lòng thành kính và tinh tấn chuyên tâm tu hành. Người có lòng thành tín, có tâm lễ kính, biết y giáo phụng hành, trường kỳ chuyên tâm tu học thì người đó sẽ dễ đạt đến công phu thành thực. Người không thành tâm, tu hành không chuyên nhất, thích ôm đồm nhiều thứ thì thường chỉ thu lượm những kiến thức bên lề, dễ biến thành vọng tưởng, khó thâm nhập vào đạo pháp. Trong đó sự thành kính là chìa khóa khai đạo. Thành tất linh. Thành kính sẽ được linh ứng. Đây là điều tối quan trọng chúng ta cần nên chú ý.

Xin kể ra đây một chuyện vừa mới xảy ra năm ngoái (2004) về một sự linh ứng bất khả tư nghì cho cô bác nghe. Câu chuyện do ông Lâm Tâm Nhuận, một thành viên trong Ban-Tri-Sự hội Tịnh Tông ở Sydney Úc châu kể lại về một sự có liên quan đến đứa cháu trai, con người anh thứ tư của ông. Khi đó, người cháu trai 29 tuổi, có vợ và một con mới 18 tháng, là



Khuyên người niệm Phật

nạn nhân trong một tai nạn lưu thông khá nặng vào ngày 28/2/2004 tại Mã lai.

Sau khi bị tai nạn, người cháu của ông được đưa về bệnh viện cấp cứu, nhưng đã bị chấn thương sọ não, nên đã hoàn toàn mê man bất tỉnh. Trong suốt ba ngày liền bác sĩ Tây y và Đông y đều liên tục theo dõi và chữa trị, nhưng sau cùng họ xác định rằng khó có hy vọng tỉnh lại, và báo cho gia đình biết rằng nạn nhân có thể ra đi bất cứ lúc nào.

Biết được bác sĩ đã vô phương cứu chữa, người anh của ông quyết định đem con về nhà niệm Phật hộ niệm, việc sống chết quyết lòng giao trọn cho Phật Bồ tát gia trì.

Cháu ông được đưa về nhà và đặt nằm trong phòng thờ Phật. Trước thân thể bất động của con, người cha đã khai thị như vậy:

- Con à, hiện tại, vì một tai nạn xe mà khiến con bị ảnh hưởng và lâm vào tình trạng vô cùng nguy kịch, tánh mạng như chỉ mảnh treo chuông. Các bác sĩ ở bệnh viện đều phải bó tay chịu thua, cho nên ba mới đem con về đây niệm Phật. Nếu duyên thọ của con chưa dứt, thì hãy mau mau tỉnh dậy. Bằng ngược lại,



Khuyên người niệm Phật

thì ba đây vì con mà niệm Phật, niệm cho đến khi nào được đức Phật A Di Đà tới tiếp dẫn thì con mới đi. Bằng không, nếu có ai khác tới dụ dẫn con, con cũng mặc kệ, nhất định không theo. Nhớ lời dặn dò của ba và nương vào Phật mà liễu thoát sanh tử. Nhớ nhé! Nhớ nhé!

Nói xong, anh của ông bắt đầu đem hết tâm thành ra niệm từng câu Phật hiệu. Cả nhà cũng đều dốc lòng kiên trì thành tâm hộ niệm. Họ thành tâm niệm Phật, khẩn thiết cầu Phật Bồ-tát gia bị. Tất cả đều niệm Phật nhiếp tâm đến nỗi dường như quên cả thời gian và thực tại bên ngoài. Họ cứ niệm mãi, niệm mãi... không ngừng. Niệm cho đến sáng ngày thứ ba, (nghĩa là thêm ba ngày nữa, tất cả là sáu ngày trong cảnh mê man bất tỉnh), thì đứa cháu ông tỉnh dậy, tỉnh hẳn như người bình thường và có thể trở lại sở làm việc. Thật bất khả tư nghị!

Ai đã cứu cháu của ông thoát cái chết. Ông viết tiếp:

- Tôi hỏi đứa cháu: "Trong lúc hôn mê con có thấy gì đặc biệt không? Con đã thấy gì, và đi đâu? Cháu tôi kể ra hết, đặc biệt nó nói là nó đã thấy đức



Khuyên người niệm Phật

Quán Thế Âm Bồ tát (giống y như bức Thánh dung mà ba mẹ đang thờ trong nhà) nhưng cao lớn lạ thường. Ngài được vây quanh bởi nhiều Thánh chúng, xuất gia có, tại gia có, số lượng đông đến không thể kể hết.

Và đặc biệt trong số đó nó thấy có cả ông nội nữa. Quán Thế Âm Bồ-tát tay cầm nhánh dương liễu đã rảy nước lên người con ba vòng. Khi con vừa chột phát khởi lên ý gọi Ngài, thì ngay lúc ấy con đã tỉnh dậy".

Câu chuyện này có thật sự, mới vừa xảy ra. Như vậy, tụng kinh Địa Tạng Bản Nguyện có thể giải nạn, thì niệm Phật cũng được tiêu tai giải nạn...

Cũng xin nói thêm là, người cháu có nhắc đến ông nội của anh ta đã cùng đến với Quán Thế Âm Bồ tát, đây chính là cụ Lâm-Đạo-Truyền đã vãng sanh lúc 11 giờ 20, ngày rằm tháng 2 năm Giáp-Thân (2004), nghĩa là trước đó không lâu. Cụ đã biết trước ngày ra đi ba tháng và âm thầm chuẩn bị tất cả những gói quà cùng tiền bạc chia phần cho từng người, nhưng việc vãng sanh thì chỉ báo cho người nhà biết trước khi ra đi 30 phút.



Khuyên người niệm Phật

Cụ nói cho người con trai trưởng biết rằng vào giờ phút đó A Di Đà Phật sẽ tới tiếp dẫn, rồi cụ an nhiên nằm theo thể kiết tường vãng sanh, hưởng thọ 101 tuổi. Đây là chuyện có thật.

Một chuyện khác, vào tháng 7/2003, khi tôi về quê thăm gia đình. Trước đó một ngày có một người trong làng vắc cước ra đồng thăm ruộng, cô ta trượt chân té xuống bờ ruộng rồi bất tỉnh. Khi đem đến bệnh viện cấp cứu thì bác sĩ cho biết bị chấn thương sọ não, và không thể cứu lại được.

Khi đem về nhà cô vẫn chưa chết, rất nhiều người trong thôn hàng ngày tới thăm, than thở chia buồn, con cháu trong nhà thì khóc lóc lu bù. Trong gia đình có người cháu trai cũng biết tu chút ít, có thiết lập bàn thờ và tụng kinh Địa Tạng.

Khi tôi tới thăm thì thấy cô đó nằm bất động trên giường, chỉ thấy còn thở nên biết chưa chết mà thôi. Tôi khuyên mọi người nên niệm Phật hộ niệm cho cô, cầu Phật Bồ tát gia trì, nếu mệnh đã dứt thì được vãng sanh, nếu mệnh chưa dứt thì được tỉnh lại. Thế nhưng, không ai chịu nghe theo. Tôi nhìn thấy nước mắt cô cứ trào ra lăn dài xuống má, những người chung



Khuyên người niệm Phật

quanh phải thường xuyên chặm nước mắt cho cô và khóc cùng với cô. Nhìn thấy cảnh tượng quá thương tâm, nhưng tôi không có cách nào chuyển đổi tâm ý của mọi người, không đủ sức giải cứu cho cô.

Phàm con người ít ai chịu lo toan việc thoát nạn. Trong lúc còn khỏe mạnh thì buông lung, cứ nghĩ rằng đời mình còn xuân xanh, còn nhiều may mắn có chi phải lo tu sớm. Đâu ngờ rằng, như cô đó, mới bước ra cửa thì không còn sức để bước trở vào, phải nhờ đến người khác, đem cái võng khiên xác về nhà, đặt trên chiếc chõng tre, nằm đó bất động mà chờ cái giây phút trút hơi thở cuối cùng.

Trước phút lâm chung, nghiệp báo hiện hành, oan gia trái chủ bủa vây trả thù, đòi nợ, chúng ngăn chặn tất cả các nẻo đường giải thoát, thẳng thắn ra tay chộp cổ người thân của mình lôi vào nơi khổ nạn mà không ai hay!

Tôi biết vậy, nhưng không biết cách nào để giải tỏa, không biết nói sao cho người ta tin, không đủ sức giúp cô xa lánh đường hiểm ác. Thật quá tội nghiệp! Tôi bước ra ngoài, thì ở hè trước có bày một bàn tiệc nhỏ, với vài tách trà, vài chung rượu. Một vài người



Khuyên người niệm Phật

đàn ông trong làng đang trò chuyện, rượu cũng đã thấm môi, đã bắt đầu nói hơi lớn tiếng, có một vài lời phát biểu không kiêng dè gì đến sự đau khổ của nạn nhân đang đếm từng hơi thở để ra đi. Đứa cháu trai thì lâu lâu tới ngồi trước bàn thờ tụng một phẩm kinh Địa Tạng. Tụng xong rồi trở ra nhấm nhí chút rượu...

Tụng kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên có thể làm tiêu nhiều tai ương khổ nạn cho mình, cho người thân, nhưng phải thành tâm, chí kính, phải tha thiết nguyện cầu mới được sự gia bị. Đọc kinh Phật còn giúp cho những người còn đang sống hiểu được lời dạy của Phật, theo đó mà làm. Vạn sự đều do nhân quả. Vì vô minh lầm lạc mà trong vô lượng kiếp nay ta tạo quá nhiều nghiệp chướng, hôm nay đọc đến kinh Phật hiểu rõ nhân quả nghiệp báo ở địa ngục thì phải biết giác ngộ, phải sám hối tội lỗi, phải sớm bỏ ác làm lành, tạo nhiều công đức để hóa giải nghiệp báo, chứ đâu phải tụng mấy câu kinh cho Phật nghe, trong khi tiệc rượu thì đang chờ dở dang trước hè!

Hai câu chuyện có thật đã xảy ra, tương tự nhau, nạn nhân đều bị chấn thương sọ não bất tỉnh nằm chờ chết. Một người đã được thoát nạn một cách thần kỳ



Khuyên người niệm Phật

ngoài sức tưởng tượng, một người đã gặp nạn còn chịu nạn nặng hơn, giống như người rớt giếng còn bị đá rơi theo! Đây là những bài học quý giá giúp cho chúng ta ý thức đứng đắn về sự tu hành. Tu hành chính là ở cái tâm chân thành thanh tịnh, chứ không phải hình tướng bên ngoài. Người mà cứ mãi chạy theo cái danh hão huyền hư vọng của thế gian, thiếu niềm tin, thiếu thành kính thì khó có sự cảm ứng đạo giao, không thể tiếp nhận được Phật lực gia trì.

Người có lòng tin, tha thiết nguyện vãng sanh, thành tâm niệm câu A Di Đà Phật thì một đời đắc được sở nguyện. Còn tu theo những pháp không hợp căn, hợp cơ, không liễu giáo, thì như Phật nói: "Ức ức người tu hành, khó tìm ra một người chứng đắc" vậy.

Trong kinh Địa Tạng, Phật dạy, trong đời sau người nào chỉ cần nghe danh hiệu của Bồ tát Địa Tạng, hoặc đánh lễ, ngợi khen, luyến mộ, vẽ hình, đúc tượng Ngài hoặc đọc kinh Địa Tạng... đều có phước báu vô lượng, như thoát khỏi nạn tam đồ, được tái sanh vào các cõi trời, cõi người, làm được đế vương nhiều kiếp số để hưởng phước báu.



Khuyên người niệm Phật

Trong kinh này Phật cũng nói rất rõ về lý nhân quả báo ứng, giúp cho chúng sanh giác ngộ đường thiện lành để tạo phước đức hầu tránh cái duyên địa ngục. Khi hộ niệm, nếu bệnh nhân bị nghiệp chướng hiện hành, hoặc bị oan gia báo hại quá nặng, ta nên tụng vài biến kinh Địa Tạng để khai thị và giải nghiệp trước mắt cho họ. Đây là điều rất tốt. Nhưng nên tụng trong lúc còn tỉnh táo hoặc sau khi xong tang sự, chứ không nên tụng ngay giờ phút lâm chung. Giờ phút lâm chung phải quyết lòng niệm Phật trợ niệm để giúp cho bệnh nhân vãng sanh trước đã. Mọi chuyện khác sau đó mới được tính tới.

Như vậy, tụng kinh Địa Tạng có công đức to lớn vô cùng, được phước đức vô lượng, chúng ta không thể xem thường. Nhưng trong kinh Quán Vô Lượng Thọ, kinh Vô Lượng Thọ Phật lại dạy, dù một người có làm tội lỗi đến ngũ nghịch thập ác, nghiệp báo này nhất định phải bị đọa vào địa ngục A-tỳ, mà lúc lâm chung được thiện tri thức khai thị chỉ điểm đường vãng sanh Tây Phương. Nếu người đó tin tưởng, biết thành sám hối, thành tâm niệm Phật, niệm được 10 câu Phật hiệu "Nam mô A Di Đà Phật" cầu sanh Tịnh



Khuyên người niệm Phật

Độ thì vẫn được vãng sanh, chứng bất thối chuyển, nhân đến đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề.

So sánh giữa hai sự lợi ích, một là phước báu nhân thiên, hai là vãng sanh Tây Phương Cực Lạc, thì vãng sanh Cực Lạc thù thắng hơn quá nhiều, thật là "bất-khả-thuyết" công đức. Vì phước báu trời người dù lớn tới đâu cũng chỉ giúp chúng sanh thoát khỏi tam đồ ác đạo, sanh trở lại làm người hoặc lên đến các cõi trời, vẫn còn trong tam giới, chứ chưa thoát vòng sanh tử, chưa ra khỏi lục đạo.

Còn vãng sanh về Tây Phương Cực Lạc thì không những qua khỏi tam giới lục đạo, thoát ly được sanh tử luân hồi, mà còn vượt qua khỏi thập pháp giới, trụ tại nhất chân pháp giới của Phật. Đây là điều bất khả tư nghì, không lời nào tán thán cho xứng vậy. Hơn nữa, chúng ta cũng nên nhớ điều này, phước báu công đức dù to lớn, có thể vượt thoát tam đồ trong đời, có thể hưởng lạc nhiều kiếp ở các cõi trời người, nhưng người có phước phải biết cách gìn giữ cẩn thận mới có thể hưởng được trọn vẹn. Còn nếu sơ ý, đem công đức phước báu ném vào hầm lửa thì đành phải phủi bàn tay trắng, đọa lạc cũng đành phải chịu đọa



Khuyên người niệm Phật

lạc. Ví dụ như người có bạc tỷ, có thể sống trọn đời sung sướng, và dành lại cho con cháu thừa hưởng. Nhưng nếu đại khờ, đem tiền tung vào sông bạc một đêm thì có thể thua sạch. Phước báu bỗng chốc trở thành số 0 Bản cùng vẫn hoàn lại là bản cùng mà thôi!

Trong kinh Địa Tạng Bản Nguyên cũng có nói rằng, chúng sanh trong cõi Nam Diêm Phù Đề khởi tâm động niệm đều là nghiệp chướng. Tạo nghiệp chướng thì tiêu công đức, đã tiêu công đức thì làm sao giữ gìn công đức cho trọn vẹn?! Do đó, dù phước báu lớn tới đâu mà còn kẹt lại trong lục đạo tam giới, thì không ai dám bảo đảm tương lai sẽ thoát nạn, nhất là nay đã rơi vào thời mạt thế, càng ngày càng hiểm nguy! Chúng ta cần chú ý đến điểm này.

"Đời mạt pháp ức ức người tu hành, khó tìm ra một một người chứng đắc", đây là lời Phật dạy trong kinh Đại Tập. Tại sao vậy? Vì chúng sanh có quá nhiều nghiệp chướng, nhiều phiền não. Sinh ra trong thời buổi mạt pháp, chúng ta nên tự biết rằng nghiệp chướng của mình nặng lắm, cái quả báo rất tệ hại chứ không tốt lành gì đâu. Chính vì thế, con người dù có tu hành, nhưng đường tu thường gặp nhiều chướng



Khuyên người niệm Phật

ngại, nhiều khó khăn, chứ không phải dễ dàng. Nói cho dễ hiểu hơn, tu hành thì có, nhưng không thể tạo nhiều được công đức để hóa giải nghiệp chướng, nên nghiệp chướng càng ngày càng lớn, thành ra rốt cuộc con người phải theo nghiệp thọ báo, chịu ách nạn nặng nề.

Người biết tu hành chân chính mà Phật còn nhắc nhở như vậy, huống chi là người không tu! Không chịu tu hành thì quả báo của họ sẽ tệ hại biết chừng nào!

Một trong những yếu tố chính yếu tạo ra chướng ngại là vì tâm hồn đã bị ô nhiễm khá nặng! Ba chất độc Tham-Sân-Si đã thấm nhiễm quá sâu, thành ra tư tưởng và hành động của con người đời nay xa lìa đạo pháp, chạy theo thế tục, thích làm ác, ít làm lành, không chịu tu hành, không tin nhân quả. Thế giới ngày nay trọng về khoa học kỹ thuật, tranh đua về vật chất nhiều hơn tu dưỡng tinh thần, thiện tri thức càng ngày càng ít. Người muốn tu hành không biết ai để học hỏi, không biết đâu là chánh pháp để nương tựa. Đây thật sự là một chướng ngại lớn cho chúng sanh trong thời này. Người thực tâm muốn tu hành thì lại



Khuyên người niệm Phật

thường bị lạc mất hướng đi, mù mờ con đường giải thoát. Có người sau một thời gian tu hành đâm ra thất vọng, chán nản. Cái kinh nghiệm này chắc có lẽ nhiều vị đồng tu cũng ít nhiều biết qua.

Thời mạt pháp tu hành bị nhiều chướng ngại lắm! Một người muốn tu hành, nếu sơ ý, không theo đúng lời dạy của Phật, nhất là kinh điển đại thừa, thì dễ dàng bị lạc vào các đường hiểm ác. Nếu không bị lạc vào các pháp tu tà vạy, thì cảnh nhẹ nhất cũng vướng vào chữ phước báu nhân thiên. Tiền tài, danh vọng, sắc dục... thực tế, dễ thấy, nó có mãnh lực rất lớn, dễ làm cho con người tham đắm vào đó mà quên hẳn chuyện chứng đắc, thành đạo. Người tu hành nên nhớ rằng, có phước không huệ thì giống như người đi đường có lương thực mà không biết đường đi, lỡ lạc vào hang hùm rồi thì bị tiêu mạng. Lúc đó phước báu ai sẽ hưởng đây?

Người được nhiều phước báu là do trong nhiều đời nhiều kiếp trước có làm phước, bố thí, cúng dường, chứ không phải là do sự mong cầu. Cầu phước là tham, là một trong ba thứ độc tố hại chết chúng sanh thâm ở tam ác đạo. Nếu trong mệnh có



Khuyên người niệm Phật

phước, không cầu cũng có. Nếu mệnh có phước mà còn lo cầu phước nữa, thì cũng được phước, nhưng với cái tâm này chắc chắn sẽ xa lìa đường tu hành. Không tu thì tạo nghiệp. Phước càng lớn tạo nghiệp càng nhiều. Bây giờ sướng bao nhiêu, tương lai khổ bấy nhiêu. Đây là nạn tam thế oán vậy.

Biết vậy rồi thì cô bác chớ nên tham cầu phước báu nhiều quá, không tốt về sau. Có tu thì tự nhiên có phước. Đừng cầu. Việc chính yếu là chúng ta phải nhắm tới sự chứng đạo giải thoát, quyết lòng ra khỏi tam giới, lục đạo. Được vậy mới gọi là chứng đắc. Như vậy, ý nghĩa chứng đắc gần gũi nhất là phải thoát ly sanh tử luân hồi. Làm sao thoát? Phật dạy: "Chỉ còn cách nương theo pháp môn niệm Phật mà thoát khỏi luân hồi", (Kinh Đại Tập). Phải vượt qua cho được cái cửa ải này mới khởi uổng công tu tập. Nếu không, dù hình thức có đẹp cho mấy, lý luận có hay cho mấy, kiến giải có thông cho mấy, mà đường sanh tử vẫn chưa rõ ràng, sự thoát nạn còn mờ mờ mịt mịt, thì tất cả sau cùng cũng chỉ là vọng tưởng mà thôi!...

Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả. Phật đã đưa ra giải pháp rất ráo để một đời viên mãn đạo quả.



Khuyên người niệm Phật

Niệm Phật thành Phật. Sự việc đã quá rõ ràng. Đường thoát nạn cho chúng sanh trong thời mạt tận này đã quá minh bạch. Cứu cánh giải thoát đã được Thế Tôn xác quyết. Người nào muốn một đời này đắc đạo thành Phật thì phải mau mau niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Người nào không chịu niệm Phật, không thêm nhờ Phật lực gia trì thì khó lòng thoát khỏi trần lao, đành phải tham dự vào nhóm đại chúng đông đảo trong ức ức người kia để tiếp tục nếm mùi khổ lụy trong vô lượng kiếp nữa chứ có cách nào khác hơn!...

Trở lại vấn đề tụng kinh, đã là kinh Phật thì tụng kinh nào cũng đều có công đức. Tuy nhiên, vì nghiệp chướng quá nặng, những pháp tu hành bình thường không thể đối trị nổi với nghiệp chướng, nên phải bị nghiệp chướng báo hại. Một trong những nguyên do chính là vì căn cơ của chúng sanh quá thấp, không thể tự khai mở trí huệ. Không khai được trí huệ thì không thể đột phá vô minh, không thể đoạn trừ phiền não.

Án Quang Đại sư nói, người tự lực tu chứng, nếu nghiệp chưa sạch tình chưa không, thì phải trở lại trong lục đạo để theo nghiệp thọ báo. Nói cách khác là không thể thoát nạn. Tu giới được định, nhân định



Khuyên người niệm Phật

phát huệ. Giới-Định-Huệ là tam vô lậu học, là tổng cương lĩnh của Phật pháp. Nhưng thời mạt pháp, tự lực tu chứng để đắc trí huệ bát-nhã không phải là chuyện tô son điểm phấn trên đầu môi!...

Hiểu được điều này, chúng ta mới thấy muốn vượt qua tam giới, thoát ly sanh tử luân hồi quả thật quá khó khăn. Phật dạy, thời mạt pháp tâm trí chúng sanh hầu hết là trung-hạ căn. Nghĩa là, người dù cho thông minh tài trí cao đến mấy đi nữa thì cũng chỉ là loại trung căn, còn bình thường đều thuộc về hạ căn. Người đệ tử Phật nên thành tâm tiếp nhận lời Phật dạy, nên biết khiêm hạ xác thực căn cơ của mình, quyết lòng nương theo pháp môn nhị lực mà niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, nhờ Phật lực gia trì để đời nghiệp vãng sanh, một đời này thành vị Bất thối chuyển tại cõi Tây Phương hầu viên thành Phật đạo. Nếu không chịu nghe lời Phật dạy, thì coi chừng suốt đời tu hành không ít khó khăn mà sau cùng cũng chỉ kết được một chút duyên lành với Phật pháp, còn chuyện liễu sanh thoát tử vẫn xa vời mù mịt!

Mọi pháp tu hành đều nhắm vào sự thành tựu cái tâm thanh tịnh. Tụng nhiều bộ kinh khác nhau tâm rất



Khuyên người niệm Phật

khó được thanh tịnh. Trong kinh Phật, mỗi bộ kinh có rất nhiều thuật ngữ khác nhau, có nhiều thuật ngữ rất khó hiểu thấu đối với người căn tánh chưa khai. Nhưng sự thực thì "đồng quy nhi thù đồ". Pháp môn tuy khác nhưng cùng quy về một mục đích. Nhiều thuật ngữ tuy khác nhau nhưng ý nghĩa đều tương đồng. Phật thuyết nhiều kinh vì căn cơ chúng sanh sai biệt, nói nhiều thuật ngữ khác nhau vì muốn phá chấp cho chúng sanh. Vạn pháp giai không, thì thuật ngữ vẫn là không. Chúng ta không nên chấp trước. Pháp Phật chỉ là phương tiện dẫn dắt chúng sanh tiến tới bờ giác mà thôi.

Bờ giác là một nhưng đường đi thì có khác. Kinh pháp là phương tiện, đại giác đại ngộ thành Phật mới là cứu cánh. Đã là phương tiện thì phương tiện nào thích hợp nhất, thuận lợi nhất đối với ta thì cứ vững tâm, giữ thẳng một đường mà tiến mới mong ngày tới đích. Nên nhớ rằng kinh Phật một lời vạn nghĩa, pháp Phật không ở nơi danh tự mà phát xuất từ chân tâm. Phải tu tâm thanh tịnh trước để khai mở chơn tâm mới có cơ hội liễu giải kinh Phật.



Khuyên người niệm Phật

Làm sao khai mở chân tâm? Phải lo tu "Căn Bản Trí" trước, mới có được "Hậu Đắc Trí" sau. Nhưng thời mạt pháp này có mấy ai có thể tự khai ngộ được?! Không thể tự khai ngộ, thì hãy chí tâm niệm Phật, dùng câu Phật hiệu bao phủ nghiệp chướng, nhờ Phật cứu độ mà được đởi nghiệp vãng sanh. Về tới Tây Phương, nhờ Đức Di Đà gia trì thì liền được khai mở chân tâm, một đời thành đạo Vô Thượng. Như vậy không hay hơn sao? Người tâm chưa khai mà cứ đi tra cứu để mong liễu giải kinh Phật thì dễ rơi vào tình trạng thiên chấp, hiểu sai. Hiểu sai thì giải sai, giải sai thì thực hành sai. Vô hình chung, dễ đưa đến tình trạng càng tu càng lộn xộn, càng phiền não. Chính vì thế tụng nhiều loại kinh điển thì tâm khó được định, công phu thường bị trở ngại, không hay bằng chuyên tâm trì tụng một bộ kinh vậy.

Tu hành cần có phương hướng rõ ràng, có đường đi nhất định. Chỉ dựa theo một bộ kinh thì tâm mới dễ an định, có an định mới thâm nhập vào lý đạo. Đây gọi là "tâm an lý đắc". Đừng nên lãng xãng tìm hiểu đủ thứ, đừng nên tham cầu biết nhiều mà tâm bị tạp loạn, chao đảo hay bất tịnh. Một khi tâm đã loạn thì thường gặp phải chướng ngại, rất khó tiến tu đạo



Khuyên người niệm Phật

nghiệp. Chuyên trì tụng một bộ kinh thì lời kinh càng ngày càng rõ, ý kinh càng ngày càng sáng. Tín-Giải-Hành-Chứng các cảnh giới tự đó tuần tự tăng tiến.

Nhất kinh thông nhất thiết kinh thông. Đây là phương pháp của HT Tịnh Không hướng dẫn tứ chúng đồng tu. Các đệ tử của Ngài đều y giáo phụng hành, chỉ cần một thời gian hạn hữu mà hầu hết ai cũng đều giảng giải khá thông suốt kinh pháp. Mỗi vị tự chọn một bộ kinh để giảng, bất luận là tiểu thừa hay đại thừa. Nhất môn thâm nhập. Pháp sư giảng kinh giảng đi giảng lại chỉ một bộ kinh, lần giảng sau bỏ tức những khiếm khuyết của lần trước, mỗi lần giảng cảnh giới mỗi mới, mỗi cao, tăng cao mãi...

Lúc đầu có người tưởng rằng các thầy này giảng kinh sao "nghèo" quá! Chỉ có một quyển kinh cứ lập đi lập lại hoài. Nhưng nếu tạm xa cách họ một vài tháng rồi trở lại nghe, thì mới thấy không ít ngạc nhiên! Lời pháp bây giờ đã vượt trội, cảnh giới đã thăng tiến không ngờ. Họ sẵn sàng trở thành "chuyên gia" thuyết kinh giảng đạo cứu độ chúng sanh chứ không phải tầm thường. HT Tịnh Không, có đôi lúc,



Khuyên người niệm Phật

chỉ từ một câu kinh Ngài giảng rộng bao trùm đến tam tạng kinh điển. Thật cảm phục!

Pháp sư giảng kinh nhất môn thâm nhập, thì đồng tu nghe pháp cũng nhất môn thâm nhập. Không ai có khả năng nghe kinh một lần mà khai ngộ, thì nghe pháp cũng phải kiên nhẫn nghe đi nghe lại nhiều lần. Có vậy mới thành tựu. Cảnh giới người giảng tăng cao thì người nghe cũng tăng theo, trên dưới đồng tiến. Tất cả đạo tràng của Tịnh Tông thế giới, tứ chúng đồng tu, một năm 365 ngày chỉ tụng một bộ kinh duy nhất là Vô Lượng Thọ Kinh. Những ngày cộng tu thì tụng kinh A Di Đà. Ngoài ra thì trì niệm bốn chữ "A Di Đà Phật". Nhờ nhất môn thâm nhập, trường kỳ huân tu mà khá nhiều người thâm nhập được lý đạo. Họ thấy rõ đường đi, họ quyết tâm niệm Phật cầu sanh Cực Lạc.

Kết quả thì, nhiều người đã vãng sanh, không ít người biết trước ngày giờ ra đi, lúc lâm chung đều được trợ niệm cẩn thận, không ít người thấy Phật A Di Đà và Thánh chúng hiện thân tiếp dẫn. Khi vãng sanh, sắc diện tươi đẹp, thân thể mềm mại, thoải mái, tướng tốt lành, có hương, có quang v.v...



Khuyên người niệm Phật

Những chuyện này chính tôi đã biết quá nhiều. Có những cuộc vãng sanh đích thân tôi đã hộ niệm, thoạt tướng vãng sanh hiển hiện rõ ràng trước mắt. Thật bất khả tư nghị! Có chứng kiến được, ta mới thấy lời Phật dạy không sai: "Chỉ nương theo pháp niệm Phật mới thoát luân hồi".

Cô Lệ Tân thân mến, hãy nghĩ thử, mục đích tu hành của mình là gì? Nếu vì để thành tựu đạo quả, thì vãng sanh về Cực Lạc, một đời bất thối thành Phật có phải là con đường ngắn nhất, dễ nhất và viên mãn nhất không? Có phải là nó quý hóa đến muôn ức triệu lần hơn những cảnh ra đi khổ đau, mê mê hồ hồ, thả thân thức cuốn trôi theo nghiệp báo không?!

Ngài Triệt Ngô thiền sư đời nhà Thanh nói, "Nhất cú Di Đà, viên dung pháp giới". Một câu danh hiệu A Di Đà Phật đã hàm chứa cả vũ trụ hư không pháp giới, có đầy đủ tất cả Phật pháp trong đó rồi.

Cũng trong thời nhà Thanh, Ngài Quán Đảnh pháp sư thì nói, thời mạt pháp tất cả kinh sám không còn đủ khả năng, chỉ còn có câu A Di Đà Phật... Chư Tổ Sư Đại đức nói, một câu Phật hiệu A Di Đà Phật là tất cả 49 năm thuyết kinh giảng đạo của Thế Tôn. Còn



Khuyên người niệm Phật

chính Phật thì dạy rằng, thời này chỉ nương theo pháp niệm Phật mới xuất luân hồi. Thế mà, nhiều người cứ mãi chạy tìm pháp khắp nơi làm chi vậy?! Xin cô bác hãy sớm xác định đường tu hành vững chắc, đừng bán tín bán nghi, lỡ đời này luống qua rồi, thì trăm ngàn vạn kiếp sau chưa chắc sẽ có cơ hội gặp lại để bàn chuyện giải thoát đó!...

Niệm Phật thành Phật, hãy chấp trì Thánh hiệu "Nam Mô A Di Đà Phật" niệm tới cùng thì đủ sức hoàn thành tâm nguyện thành đạo Bồ-đề, cứu độ chúng sanh. Nhất định vững lòng một đường thâm nhập, kiên trì chuyên tu để quyết đắc được thiện lợi.

Còn về việc tụng kinh, nên chọn bộ kinh đồng bộ với tôn chỉ tịnh tông để trì tụng là cách tốt nhất để hỗ trợ cho phương pháp nhất hướng chuyên niệm. Trong pháp môn Tịnh độ, kinh Vô Lượng Thọ là đại kinh viên mãn nhất được Ngài Tịnh Không đánh giá là đệ nhất kinh trong tam tạng kinh điển, trong đó Phật nói rõ 48 đại nguyện của đức Phật A Di Đà, cảnh giới Tây Phương Cực Lạc, và cách tu hành để vãng sanh. Nếu quý cô bác tụng niệm được thì quá tốt. Nhưng kinh Vô Lượng Thọ hơi dài, nếu không đủ sức



Khuyên người niệm Phật

tụng, thì nên lấy kinh A Di Đà làm khóa tụng hằng ngày. Kinh Phật thuyết A Di Đà là kinh đặc biệt trong tam tạng kinh điển, được chư Phật mười phương đồng hộ niệm, gọi là "Nhất thiết chư Phật sở hộ niệm kinh", chứ không phải thường. Công đức của nó khó có bộ kinh nào sánh bằng vậy.

Tụng kinh A Di Đà thì được mười phương chư Phật hộ niệm. Thành tâm niệm một câu A Di Đà Phật thì phá được 80 ức đại kiếp sanh tử tội trọng. Như vậy hằng ngày ta cứ tụng một biến kinh A Di Đà rồi thành tâm niệm Phật. Niệm Phật có tín, có nguyện, có hạnh. Nơi trang nghiêm thì niệm thành tiếng, chỗ không trang nghiêm thì niệm thầm, đi đường thì mỗi bước chân mỗi câu Phật hiệu, khi nằm trên giường chờ ngủ thì hít vào "A Di Đà Phật", thở ra "A Di Đà Phật", tiếng Phật hiệu theo hơi thở mà luân lưu bất tận, thì công đức ta tạo ra hàng ngày sẽ lớn vô lượng.

Đem công đức ấy hồi hướng cho chúng sanh, hồi hướng oan gia trái chủ, hồi hướng cho ông bà cha mẹ, hồi hướng Cực Lạc cầu vãng sanh thì chắc rằng sẽ được như ý. Đây mới chính là công phu tu hành tích cực, chứ còn lâu lâu ngồi trước bàn thờ Phật tụng



Khuyên người niệm Phật

một biên kinh, giống như kiều trả nợ, trong khi tâm hồn lại rối búng ben, nghĩ tưởng đủ thứ, thì làm sao có công đức để cầu tiêu tai giải nạn, cầu siêu, báo hiếu đây!...

Niệm Phật cầu sanh Tịnh độ là đạo cứu độ chúng sanh trong thời mạt pháp. Nói vậy xin cô bác đừng vội hiểu lầm cho rằng, pháp niệm Phật bình thường, chỉ dành cho kẻ sơ cơ thấp kém tu hành trong thời mạt vận. Thực ra, đây là pháp môn đại uy lực, đại phước đức, đại bát nhã, đại thiên định, đại trang nghiêm, đại thanh tịnh, đại Bồ đề, đại siêu việt... mà ba đời mười phương chư Phật cũng chỉ dùng pháp này để độ khắp chúng sanh, (kinh Niệm Phật Ba-La-Mật, phẩm 1). Đây là pháp môn tam căn phổ bị, phàm thánh tề thâm, khế hợp mọi căn cơ, trên từ Đẳng Giác Bồ Tát dưới đến địa ngục chúng sanh đều được phổ độ.

Chính vì thế mà ngài Thiên Đạo đại sư nói, "Dù cho mười phương chư Phật đầy cả hư không pháp giới hiện thân, phóng quang bảo hộ môn Tịnh độ, rồi các Ngài truyền dạy pháp môn thù thắng khác, cũng không dám vâng theo...". Vì sao vậy? Vì làm gì có



Khuyên người niệm Phật

chuyện này xảy ra! Nếu như có, thì đó chắc chắn là giả chứ không phải thật!

Đức Thích Ca Mâu Ni đại diện mười phương chư Phật tuyên dương pháp niệm Phật là pháp tối thắng và là pháp độc nhất mà mười phương ba đời chư Phật đều phải dùng để độ tất cả chúng sanh, thì có Phật nào lại nói sai lời Phật.

Đại Thế chí Bồ Tát dạy, hãy đóng sáo căn lại cho tâm hồn thanh tịnh mà liên tục niệm Phật, cứ vậy mà tu, không cần nhờ cậy vào các pháp nào khác thì tâm được khai mở. Các cô bác muốn được một đời này vãng sanh, giải quyết ách nạn sanh tử khổ đau mà trong vô lượng kiếp đến nay chưa làm được, thì hãy tập buông xả hàng ngày, mỗi ngày mỗi buông để gánh nghiệp chướng của mình càng ngày càng nhẹ. Nghiệp nhẹ thì phước tăng. Phước này không còn là phước thế gian nữa đâu, mà là tư lương để giúp chúng ta vãng sanh thành Phật.

Buông xả tham sân si. Xả tham là xả phước thế gian để đổi lấy công đức. Đừng tham đắm danh vọng, tiền bạc, nhơn nghĩa... nhiều quá. Các thứ đó mới thấy thì có lợi, nhưng thực tế thì có hại lắm đó, chớ nên tìm



Khuyên người niệm Phật

cầu. Những sự đấu tranh, thị phi, ganh ty, mưu hại lẫn nhau là đại nhân chủng của địa ngục, quyết định phải từ bỏ. Nếu thực sự muốn tu hành thì xin cô bác đừng nên đem những cái xấu của thiên hạ ra bàn. Ai xấu mặc họ, còn ta hãy cố gắng giữ tâm thanh tịnh là tốt nhất. Những kiến thức thế gian, triết lý, tư tưởng, học thuật... nói lên thì nghe hay lắm. Nhưng ít ai biết rằng, Phật nói, thế trí biện thông là một trong tám thứ của "Tam đồ bát nạn khổ", vướng vào đó thì khó có ngày được giải thoát.

Giữ tâm thanh tịnh, khiêm nhường kính trọng mọi người, làm lành lánh ác, kiêng cử sát sanh... Đã hiểu được cuộc đời này chỉ là giả tạm thì mạnh dạn coi tất cả mọi chuyện đều bình thường. Vạn vật vạn sự chẳng qua là sự diễn kịch trên sân khấu thì còn chấp nê làm chi nữa. Đó là tu phước. Chân thành niệm Phật, cung kính lạy Phật, tha thiết cầu sanh Tịnh độ, đây là tu huệ. Cứ tu hành như vậy thì cảnh Cực Lạc sẽ hiện ra ngay trong đời này, tại đây chứ có đâu xa. Ta đang sống chung với mọi người giữa cõi ngũ trược ác thế, nhưng tâm ta đã hòa với tâm Phật, ta đã có sẵn chiếc vé để chờ ngày đi về Tây Phương thành Phật rồi vậy.



Khuyên người niệm Phật

Thư chưa hết ý, nhưng xin tạm ngừng đây. Mấy vấn đề khác thư sau sẽ bàn tới.

Chúc cô Lệ Tân và quý cô bác tinh tấn niệm Phật.

A Di Đà Phật,

Diệu Âm kính thư.

Viết xong tại Brisbane, ngày 24/6/2005.

“Chuyên tu không gián đoạn, tức là thân phải chuyên lễ Phật A-Di-Đà không lễ các Phật khác; miệng phải chuyên xưng danh hiệu Phật A-Di-Đà không xưng hiệu Phật khác hoặc tụng các kinh khác; ý phải chuyên quán tưởng Phật A-Di-Đà không quán tưởng gì khác.”

(Đại Sư Thiên Như, đời nhà Nguyên)

Ba thứ chướng ngại cần biết:

PHIỀN NÃO, NGHIỆP CHƯỚNG, BÁO CHƯỚNG

2. Thư Khuyên Người Niệm Phật (IV/2)

(Viết tiếp thư trước)



Khuyên người niệm Phật

Kính gửi cô Lệ Tân cùng cô bác cộng tu!

Thời này tu hành có nhiều chướng ngại lắm. Chướng ngại có ba loại, một là phiền não chướng, hai là nghiệp chướng, ba là báo chướng.

Phiền não chướng là tham-sân-si; Cô bác muốn tu hành cho thành tựu thì nên tìm cách giảm bớt ba chất độc này, mỗi ngày mỗi giảm cho đến hết luôn mới trốn thoát ba cảnh đọa lạc. Tham lam là đường ngã quý, sân khuể là đường địa ngục, ngu si là đường súc sanh.

Nghiệp chướng là ngũ nghịch thập ác, sát đạo dâm vọng. Muốn tu thì cố gắng giữ năm giới, nhất là giới sát sanh. Hãy giữ lòng từ bi thương mạng chúng nó, có thể thì ta dễ được thoát nạn.

Báo chướng là hậu quả bị đọa lạc trong ba đường khổ: địa ngục, ngã quý, súc sanh. Phiền não nghiệp chướng là nhân, báo chướng là quả. Nhân nào quả đó, nhân duyên quả báo không sai một ly một tấc.

Khi thấy được đường tu hành mới biết rằng trong quá khứ chính mình đã sơ ý tạo ra quá nhiều nghiệp ác như giết hại chúng sanh, tham lam công quỹ, chống báng Phật pháp, sân giận, đồ kỵ, vọng



Khuyên người niệm Phật

ngôn, xảo ngữ, trộm cướp, lường gạt, ganh tỵ, thị phi, v.v... nay gặp được Phật pháp mới hay quả báo này toàn là địa ngục, không địa ngục thì ngã quý, không ngã quý cũng là đường súc vật thì sợ đến đêm ngày ăn ngủ không yên!

Đôi điện với cảnh khổ mới thương hại kẻ bần cùng, nhìn thấy người chết mới lo buồn cho thân phận người sống, nhìn cảnh tra tấn dã man trong địa ngục mới sợ hãi đến tương lai của mình.

Nhờ cơ duyên này mà nhiều người biết quay đầu sám hối không dám phạm tội nữa. Nhiều người phát khởi tâm từ bi lo làm lành tích phước. Nhiều người khởi phát tâm bình đẳng, nguyện trả cho sạch nghiệp để mong thoát cảnh tam đồ. Những người có những tâm nguyện này chứng tỏ đã biết tu hành, đáng khen! Nhưng nếu những người này gặp Diệu Âm thì tôi sẽ bày cho họ một sự phát nguyện khác. Đó là hãy niệm Nam Mô A Di Đà Phật và phát nguyện cầu sanh Cực Lạc.

Vì sao vậy? Vì niệm Phật cầu sanh Cực Lạc là đời nghiệp vãng sanh, bất thối thành Phật. Cái điếm chính là nguyện vãng sanh Tây Phương Cực Lạc, chứ



Khuyên người niệm Phật

không phải là cầu sám hối, cầu phước báu, cầu trả sạch nghiệp...

Một chúng sanh phạm phu tội lỗi như chúng ta không thể nào mơ có ngày trả cho đến nghiệp sạch tình không! Người biết sám hối nghiệp chướng, không dám phạm tội nữa thì rất tốt.

Nhưng đâu phải không làm tội mới thì tội cũ sẽ hết đâu! Đã ra tay giết hại người ta rồi, mối thù này là mạng phải đền mạng, làm sao đền?

Người phát tâm tu hành làm lành tích phước là tu phước. Nhân tu phước thì có quả báo phước, còn nhân đã gây tội trong quá khứ thì phải trả tội. Tội chướng chất chồng vô lượng kiếp chẳng lẽ mới đem vài đồng bố thí là xong được sao? Còn người phát tâm bình đẳng, dám làm dám chịu, nghe qua thấy khá cảm khái, khá anh hùng! Nhưng nhân duyên quả báo tơ hào không sai, giết một mạng phải đền một mạng!

Hỏi rằng ta có được bao nhiêu cái mạng để trả đến hàng vạn ức chúng sanh đã bị ta sát hại? Hôm nay ta mới biết đường tu hành, nhưng có ai ý thức được cái số lượng tội lỗi do mình gây ra trong vô lượng kiếp qua là bao nhiêu chưa?



Khuyên người niệm Phật

Sống trong cảnh phàm phu ngu muội, ta tiếp tục tạo nghiệp mới, sát đạo dâm vọng mỗi đời mỗi tăng, trả chỉ có một mà tạo hàng vạn, thì bao giờ mới thực hiện xong cái anh hùng tính này đây?!!!...

Trong kinh Hoa Nghiêm có nói, nếu nghiệp chướng của chúng sanh mà có hình tướng, thì hư không này không còn chỗ chứa. Chẳng lẽ cam tâm ở lại trong chốn tam đồ lục đạo hàng vô lượng vô biên kiếp để chịu chết đi sống lại trả cho xong nợ sao?

Giáo pháp nhiệm mầu của Phật là cứu độ chúng sanh vượt qua tam đồ lục đạo, thoát khổ được vui, vãng sanh Tây Phương, chuyển phàm thành Thánh. Nếu một pháp mà bất có nợ phải trả cho hết, có nghiệp phải báo cho tận mới được giải thoát, thì bao giờ mới độ được một chúng sanh?

Độ là gì? Là chuyển phàm thành Thánh, là đáo bỉ ngạn, là vượt qua sanh tử. Chúng sanh đang tạo tội lỗi, lặn ngụp trong sanh tử, đọa lạc, nhờ Phật lực gia trì mà được độ thoát. Đây mới thật là nhiệm mầu! Phật pháp đâu có thể cay nghiệt. Luật pháp thế gian mà cũng không đến nỗi cay nghiệt như vậy, hà huống là pháp Phật lấy từ bi làm gốc...



Khuyên người niệm Phật

Cô Lê Tân và quý cô bác ạ, nếu thực sự muốn tu hành, cô bác phải cần có nhiều lần tự phản tỉnh lại cách tu hành để coi có gì sơ suất hoặc sai lầm không hay. Có rất nhiều người tu hành khá lâu năm, nhưng vẫn còn có những ý niệm không chánh pháp, có những lời nguyện sai lạc! Nhiều người vẫn thường nghiên cứu kinh pháp, nhưng những sự lệch lạc này chưa chắc đã nhận ra; Nhiều người hàng ngày có tới chùa tu học, nhưng chưa chắc phát hiện được.

Trong năm vừa qua (2004), tôi có tiếp xúc với một vị, suốt một đời hầu như ở chùa tu hành, đã nói với tôi như vậy, "Tôi nguyện rằng, kiếp sau tôi sẽ không bao giờ cúng dường cho chùa lớn, chỉ cúng cho chùa nhỏ mà thôi. Chùa càng nhỏ tôi sẽ cúng dường càng nhiều. Người đời nay bắt công quá, chùa lớn đã giàu mà lại cúng nhiều, còn chùa nhỏ nghèo xác xơ thì lại cúng ít, nhiều khi không thềm cúng!".

Tôi hiểu được chút ít tâm trạng của vị đó nên khuyên rằng, thay vì chúng ta nguyện trở lại trong lục đạo này để cúng dường, thì đâu bằng nguyện vãng sanh Tây Phương Cực Lạc để thành Phật cứu độ chúng sanh không hay hơn sao?



Khuyên người niệm Phật

Vị đó lại nói, "Cái gì cũng phải cần có nhân duyên, có lý có sự chú! Có lý mà không sự thì đạt lý không được. Có thực mới vực được đạo, không có ăn thì làm sao thành đạo!".

Nghe lời biện bạch đó làm tôi hơi giật mình! Chẳng lẽ thực sự có nhiều người suốt đời tu hành nhưng lại âm thầm đi theo con đường riêng của họ, chứ không chịu nghe theo lời Phật dạy trong kinh điển hay sao?!... Lời nguyện này có tác dụng như một "Dẫn Nghiệp", có thể đưa đến hậu quả là ta chịu cái "Mãn Nghiệp" ở trong lục đạo.

Nhất thiết duy tâm tạo. Cảnh giới tương lai ở từ tâm nguyện mà thành. Chúng ta cần cẩn thận, không nên dùng nó như chuyện thế gian thường tình để đổi chọi với vài điều bất công riêng lẻ của người đời, hoặc phát lời nguyện lệch ra khỏi quỹ đạo giải thoát mà lạc mất mục đích chính của việc tu hành, đưa đến hậu quả một đời này dù có khổ công tu hành vẫn đành phải chịu luống qua oan uổng!

Chính cái nội tâm của con người tạo ra cảnh giới cho họ. Nếu tâm nguyện muốn thành Phật thì họ thành Phật. Cái tâm muốn được có ăn thì họ trở thành người



Khuyên người niệm Phật

đi kiếm ăn. Một người muốn vãng sanh Cực Lạc để hội kiến đức Di Đà thì tương lai họ sẽ thành vị A-duy-việt-trí Bồ-tát, một người cứ lo nghĩ chuyện thế gian thì không thể nào thoát ly luân hồi sanh tử.

Người ở thế giới Cực Lạc có phước báu vô tận, mà ta ở đây cứ đắm tâm vào vài bó rau muống nhỏ xíu, thì làm sao đủ sức để hưởng được cái đại phước báu bao trùm vũ trụ. Cảnh giới Tây Phương của A Di Đà Phật là nhất chân pháp giới, mọi người đều có thần thông quảng đại, một tích tắc thời gian họ có thể đi tới khắp cùng hư không pháp giới để dạo chơi, còn chúng ta ở đây cứ bám riết vào căn nhà lụp xụp không nở rời, cứ nghĩ rằng cái làng nghèo nàn này là quê cha đất tổ, thì tương lai không đói cũng rách, không rách cũng nghèo, không nghèo thì ngày ngày cũng phải kiếm ăn từng bữa đồ mồ hôi, sôi nước mắt... chứ có cách nào được du hí thần thông, được du hành khắp chốn, hưởng vô tận an vui cực lạc ở cảnh Tây Phương!...

Một ví dụ khác, cách đây mấy năm, tôi có quen một người, cũng khá thân, anh là chủ một tiệm cắt may gia công. Anh ta có tu hành, tính tình khiêm



Khuyên người niệm Phật

nhường, thiện lương. Một hôm anh gặp tôi và tâm sự rằng, "Tôi chỉ làm cho đủ sống là được chứ không cầu làm giàu có gì đâu, tôi cũng cố gắng tu hành mong khỏi bị đọa lạc. Tâm nguyện của tôi cho kiếp sau là không cần danh vọng, không cần sự nghiệp, chỉ là một người thất nghiệp nhưng tôi nhất thiết không nhận một đồng tiền trợ cấp. Tôi cầu xin được làm người ăn mày thấp hèn và mong sao trong đời mình giúp được cho một người, giúp một người thôi là cũng đủ mãn nguyện rồi...!".

Nghe nói vậy tôi mỉm cười và nói với anh rằng, anh là người khiêm nhường, có lòng từ bi! Nhưng ở nước Úc này không có người nghèo đói làm sao anh đi ăn xin? Tôi nói đùa thêm, nếu anh nguyện như vậy, lẽ chánh phủ Úc nghe được, họ sợ tương lai ở xứ này có người ăn mày mà không cho phép anh định cư ở đây đâu...

Anh ta thật sự là một người hiền lành, chân thật, không bao giờ dám nghĩ đến lợi dụng ai. Lời nói của anh thật chân thành, không kiêu cách. Nhưng có lẽ vì quá hiền lành mà thành ra thiếu sáng suốt! Tôi hiểu được tâm ý của anh, tôi cố gắng phân giải với anh vài



Khuyên người niệm Phật

điều lợi hại trong lời phát nguyện. Tôi nói, đời này dù anh không cứu được nhiều người chứ ít ra cũng giúp được một số công nhân có công ăn việc làm, giúp được vợ con anh không đói khổ. Anh không cần cố gắng lắm nhưng ít ra cũng giúp ích được hơn một người, vậy mà xã hội này vẫn còn nhiều người thất nghiệp, nhiều nơi khác vẫn cần đến sự giúp đỡ của anh. Nếu anh có tâm từ bi, muốn giúp ích người khác bớt khổ, sao anh không nguyện thành người triệu phú, thành tỷ phú, rồi đem khối tài sản đó đi bố thí giúp người thì có hay hơn không? Chứ còn anh muốn trở thành một người ăn mày, là kẻ tận mạt trong xã hội rồi thì giúp ích được ai? Giả như, xã hội còn có những người cần đến một kẻ ăn mày giúp đỡ, thì những người đó cũng là kẻ tận mạt còn tệ hại hơn giới ăn mày nữa, thì xã hội đó có tốt lành gì đâu! Chẳng lẽ đã thành một người ăn mày mà mong cho có người còn tệ hơn kẻ ăn mày để mình có dịp thực hiện cái hạnh bố thí mà tốt lắm sao!... Anh ta có vẻ hiểu thấu và làm thình!...

Đi phải có đường, nhắm phải có hướng. Tu hành cũng vậy, ta phải xác định rõ rệt hướng đi, điếm đến, nếu không thì đường tu hành của ta sẽ bị mông lung



Khuyên người niệm Phật

vô định hướng hoặc lạc đường! Trong kinh Viên Giác, Phật có đưa ra vấn đề Liễu Nghĩa và Bất Liễu Nghĩa. Kinh bất liễu nghĩa là thuyết phương tiện chưa trọn vẹn. Kinh liễu nghĩa là kinh nói đến giáo pháp chân thực cứu cánh. Nói cho dễ hiểu, liễu nghĩa là pháp tu hành thành Phật, bất liễu nghĩa là các pháp tu hành chưa thể đạt đến quả vị Phật cứu cánh. Phật dạy, chúng sanh nên y theo kinh liễu nghĩa, đừng nên theo kinh bất liễu nghĩa. Thành Phật chính là khai mở chân tâm tự tánh. Bất liễu nghĩa thì rất nhiều, vì đó là pháp phương tiện dùng để dẫn dắt chúng sanh lạc đường quay về với đạo. Còn liễu nghĩa là mục đích tối hậu, chỉ có một chứ không phải hai.

Niệm Phật là pháp môn thành Phật, là liễu nghĩa trong các pháp liễu nghĩa, là pháp môn ở ngoài tất cả các pháp môn, đưa chúng sanh thẳng về cảnh giới Phật, gọi "Môn dư đại đạo". Chính vì chỗ này mà sự tu hành cần nên chuyên nhất để thâm nhập thẳng vào cửa đạo, khai mở chân tâm. Ngài Tịnh Không nói rằng, pháp môn thì vô lượng vô biên, nhưng quy tụ lại không ngoài ba cửa, đó là: Giác môn, Chánh môn, Tịnh môn.



Khuyên người niệm Phật

Giác môn thuộc về pháp tu thiền định, trực chỉ nhân tâm để Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Đây là pháp tự lực tu chứng chỉ dành cho bậc Thượng - Thượng căn trong thời chánh pháp;

Chánh môn thuộc về giáo hạ, thông đạt kinh giáo để chứng cảnh giới Đại khai viên giải, đây cũng là pháp tự lực, hợp với bậc Thượng - Trung căn ở thời kỳ tượng pháp;

Tịnh môn là pháp nhị lực, niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, hợp cho cả tất cả mọi căn cơ, thích hợp với thời mạt pháp. Đây là đại pháp để cứu độ tất cả chúng sanh viên thành Phật đạo trong một đời tu hành. Phật dạy, đời mạt pháp phải tu tịnh độ mới thoát khỏi luân hồi, còn tu theo các pháp tự lực thì ức triệu người tu tìm không ra một người đắc đạo. Như vậy, trong thời mạt pháp này, niệm Phật là pháp đại liễu nghĩa trong pháp liễu nghĩa. Ta là người trung hạ căn nhất định phải y giáo phụng hành, tu đúng theo lời Phật dạy để được thiện lợi, quyết lòng không dám tự kiêu ngã mạn mà tự hại mình triệu đời vạn kiếp trong lục đạo luân hồi sanh tử khổ đau!...



Khuyên người niệm Phật

Đã là hạng trung hạ căn thì trí huệ chưa khai mở, chưa đủ khả năng tự tu tự độ. Chúng ta rất cần sự gia trì chư Phật, chư Bồ-tát. Có nhiều người tu hành, có tâm lượng rất tốt, phát tâm Bồ-đề cao cả, nhưng họ không ý thức được đâu là năng lực của họ. Học đạo cần biết đến lý vô ngại, sự vô ngại. "Lý" thì hay(?), nhưng "Sự" bị bế tắc thì việc làm sẽ biến thành vọng tưởng, không thể thực hiện. Đây cũng là một điều cần phải nghiêm chỉnh xét lại.

Ví dụ, Tứ hoằng thệ nguyện của đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật:

Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ.

Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn.

Pháp môn vô lượng thệ nguyện học.

Phật Đạo vô thượng thệ nguyện thành.

Đây là cương yếu của sự phát tâm Bồ-đề. Nhiều người y theo Tứ-Hoằng-Thệ-Nguyện mà phát tâm đi cứu độ chúng sanh, đoạn diệt phiền não, học nhiều pháp môn, để cầu thành Phật đạo. Tâm nguyện này tốt lắm! Nhưng kết quả thì nhiều khi một điều cũng không thực hiện được! Tại sao vậy? Muốn hiểu tường



Khuyên người niệm Phật

tận kinh Phật, chúng ta cần phải cẩn thận, nếu không sẽ dễ dàng giải sai chân thật nghĩa của Như Lai!...

Chúng sanh vô biên thế nguyện độ. Người học Phật phải phát tâm nguyện độ chúng sanh, nếu không phát tâm nguyện này thì tâm hồn quá hẹp hòi ích kỷ. Tu hành mà tự tư ích kỷ thì không thể thành tựu. Nhưng muốn độ chúng sanh phải có phước báu và trí huệ đầy đủ, hay nói cách khác, phải có phương tiện và năng lực. Phương tiện không có, năng lực chưa đủ để tự cứu lấy mình, thì làm sao độ được chúng sanh. Thấy một người đang ngoi ngóp giữa sông, mình vội nhảy xuống cứu mà quên rằng mình không biết bơi thì thật là điều buồn cười vậy! Do đó, một người chưa có năng lực độ lấy chính mình mà lo đi độ chúng sanh, nếu không dẫn chúng sanh đi sai đường thì cũng bị chúng sanh "Độ" mất. Nghĩa là, nếu không hại người thì cũng hại ta! Nên nhớ, "Độ" chúng sanh là thành tựu cho một chúng sanh thành Phật. Đường thành Phật chính ta chưa rõ thì làm sao có thể hướng dẫn người khác thành Phật? Thế độ tận vô biên chúng sanh, mà trong khi chính ta chỉ là một chúng sanh phàm phu chính hiệu, tương lai chưa chắc sẽ tránh



Khuyên người niệm Phật

khỏi đọa lạc, mà có tư cách độ chúng sanh tới bờ giác
ư?!...

Cách đây mấy năm, có một cô gái trẻ, khá thông
minh, thường nghiên cứu nhiều kinh sách về cả triết
học và Phật học. Cô rất thích bàn thảo, lý luận về
những triết lý cao siêu huyền nhiệm trong Phật pháp.
Cô thường đem theo mình một tập nhỏ ghi chép
những tư tưởng cao siêu của các triết gia cả Đông lẫn
Tây. Cô cũng rất sốt sắng trong những chuyện xã hội,
bố thí, gây quỹ, cúng dường.

Có một hôm cô đến bàn chuyện Phật pháp với
tôi. Cô nói,

- Tu hành chính là làm lành làm thiện, cứu khổ
cứu nạn và giảng giải Phật pháp cho chúng sanh. Đây
mới là tâm nguyện của Phật Bồ-tát, còn chú sao chỉ ở
nhà niệm Phật hoài vậy?

Tôi nói, "Chú dở quá, không đủ khả năng!". Cô
ta lại nói,

- Chú có biết Bồ-tát đạo là gì không?



Khuyên người niệm Phật

Tôi nói, "Chú chưa phải là Bồ-tát, thành ra hành đạo Bồ-tát không nổi!". Cô ta trở mặt, không giữ được bình tĩnh nữa và nói hơi lớn tiếng.

- Tu hành mà không lo cứu giúp người nghèo khổ, cứ ngày ngày niệm Phật cầu về Cực Lạc làm chi? Tìm cách trốn đời để tìm chỗ hưởng phước, tu hành kiểu gì kỳ lạ vậy!...

Tôi mỉm cười và đành chịu thua cuộc! Cô nói cũng có lý lẽ của riêng cô, nhưng xét kỹ thì thật tội nghiệp! Một người muốn hành Bồ-tát đạo, nhưng còn khá nhiều tập khí chưa phục được. Chính vì vậy, khi vừa gặp một sự bất như ý nhỏ thì phiền não liền nổi lên, sân si không kèm nổi, khai khẩu nói ào, phạm phải tội phỉ báng pháp Phật mà cô không hay!...

Niệm Phật là đại pháp cứu độ tất cả chúng sanh, chư Phật đều tán thán tuyên dương, người học Phật chân chính sao lại dám khinh thường! Tình thật, tôi hơi lo sợ cho cô, vì quá nhiệt tâm vào việc bố thí, tu phước, mà lại sơ ý cứ buông lời phỉ báng chánh pháp thì tội sẽ khá nghiêm trọng! Tu phước được phước. Với chút phước báu hữu lậu thế gian làm sao cứu nổi cái "báo chướng" từ "nghiệp chướng" và "phiền não



Khuyên người niệm Phật

chương" đã gây ra đây! Giúp người phải biết tùy duyên, nếu cố phan duyên thì phiền não càng ngày càng nhiều, nghiệp chương cũng từ đó phát sinh. Tăng trưởng phiền não và nghiệp chương thì quả báo không thể tốt được! Cứu người khó lắm, phải lo tu cho tâm của mình thanh tịnh trước mới có thể giúp được chúng sanh. Nếu sơ ý, cứu người không được mà còn gây thêm tội cho người, thêm tội cho ta vậy!

Chúng sanh vô biên thế nguyện độ. Độ chúng sanh không phải là đem tiền giúp người nghèo khổ. Giúp người nghèo khổ chỉ là sự bố thí tài vật. Bố thí tài được giàu có, bố thí pháp được thông minh trí huệ, bố thí vô úy được khỏe mạnh kiên kang. Người đi thuyết kinh giảng pháp cũng chưa phải là độ được chúng sanh, đó chỉ là sự bố thí pháp, nhiều khi chỉ là sự gieo duyên Phật pháp mà thôi!

Tổ Ấn Quang nói, giúp một chúng sanh vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thì công đức vô lượng vô biên, thù thắng hơn việc gieo duyên Phật pháp cho hàng ngàn người. Chính vì vậy mà Ngài chủ trương, hãy xây dựng những nhóm niệm Phật nhỏ, không quá 20 người, chí đồng đạo hiệp, quyết lòng niệm Phật,



Khuyên người niệm Phật

một đường cầu sanh Tịnh độ để cho tất cả 20 người này chắc chắn được vãng sanh. Đây mới là một đạo tràng đại thành tựu.

Ngài Huệ Viễn Đại sư đời nhà Tùy lập ra Bạch Liên Xã tại đỉnh núi Lư Sơn, gồm 123 người cả xuất gia lẫn tại gia, chuyên tu tịnh độ, chỉ có một đường đi là niệm Phật cầu sanh Tây Phương. Kết quả 123 người đều đã được vãng sanh. Ngài không cần độ đến tất cả chúng sanh. Ngài chỉ cần độ 123 người tu chung với Ngài vãng sanh Tây Phương Cực Lạc, nhưng nhờ cái gương đó mà vô lượng chúng sanh về sau được độ thoát.

Như vậy, thế nào gọi là độ chúng sanh? Ngài Ấn Quang dạy, "khuyên người niệm Phật là giúp cho một người phạm phu thành bậc Chánh Giác, công đức này vô lượng vô biên, đem công đức đó cầu sanh Tịnh độ thì ắt thành Phật đạo". Lời của Tổ Sư đã quá rõ ràng minh bạch. Độ chúng sanh chính là: "khuyên người niệm Phật, cầu sanh Tịnh độ".

Người ở nhân gian này khổ quá, người ở Cực Lạc sướng quá. Người ở Ta-bà bị đọa lạc, người ở Tây Phương được siêu thoát. Người ở cõi ngũ trược



Khuyên người niệm Phật

ác thế hung hiểm xấu xa, người ở Tịnh độ đại thiện đại thánh... Người nào có lòng từ bi hỷ xả, biết thương xót chúng sanh, thì hãy mau mau khuyên người niệm Phật, chỉ đường cho họ đi thẳng về Tây Phương để họ sớm được hưởng Cực Lạc an vui, để họ thành Phật.

Đừng nên có những ý tưởng quá nông cạn, cứ khuyên người ta ở lại đây chịu khổ nạn đau thương. Đừng thấy quyên được chút ít tiền còm, biếu tặng một vài người tượng trưng nào đó rồi cho đó là Tâm Bồ-đề cao thượng, cứu được "vô biên chúng sanh".

Không phải vậy đâu! Đây là một việc thiện, nên làm, đáng làm, hãy cố gắng làm nhiều hơn. Nhưng nên nhớ rằng, dù sao đây cũng chỉ là sự bố thí, tu phước, chứ không phải là cứu độ chúng sanh.

Giúp cho người một bữa cơm để cho họ no lòng rồi khuyên họ niệm Phật mới đúng hơn, chứ đừng sơ ý khuyên họ bỏ đường thành đạo để lo đi làm phước mà đoạn mất đường giải thoát của họ, hoặc làm cho họ lầm lạc mục đích tu hành để phải chịu vạ kiếp trầm luân. Sơ suất điều này sẽ gây tội không nhỏ, ta gánh không nổi đâu!



Khuyên người niệm Phật

Phiền não vô tận thế nguyện đoạn. Phải đoạn phiền não. Nhưng làm sao đoạn đây? Nhiều người tu lâu năm mà kiến-hoặc phiền não 88 phẩm chưa phá nổi được một phẩm, thì còn nói chi đến Tư-hoặc, Trần-sa, Vô-minh?

Pháp môn vô lượng thế nguyện học. Nhưng có thể học hết được chăng? Đừng nói chi vô lượng pháp môn, chỉ cần 8 vạn 4 ngàn pháp môn, giả sử một người tu 50 năm, muốn học hết thì mỗi năm phải tu tới 1.680 pháp môn, mỗi ngày phải tu 5 pháp môn mới, không được ôn lại pháp cũ. Hỏi rằng, ai có năng lực này?

Sự thật là, nhiều khi chỉ có một quyển kinh tụng đi tụng lại suốt năm cũng không thuộc, không hiểu nổi, thì mơ chi tới cả ngàn pháp môn một năm! Khi nghĩ đến điều này, tôi mới giựt mình tỉnh ngộ ra câu: "Y kinh giảng nghĩa, tam thế Phật oan". HT Tịnh Không thường nói, "... không được giải sai ý nghĩa chân thật của Như Lai". Chúng ta cần nhớ đến lời nhắc nhở này.

"Chúng sanh vô biên thế nguyện độ" là lời nguyện của Phật. Một phàm phu tội chướng tràn trề có



Khuyên người niệm Phật

tư cách nào thực hiện được lời nguyện này! Như vậy, muốn độ chúng sanh ta phải thành Phật trước. Chưa thành Phật chưa thể độ tận chúng sanh! Hoặc ít ra, cũng phải đoạn được kiến tư phiền não, đắc Thánh quả A-la-hán, chánh tri chánh kiến, vòng sanh tử không cần vương bận, lúc đó mới mong độ được chúng sanh. Đạo lý này thật chính xác vậy.

Làm sao thành Phật? Hãy vãng sanh Tây Phương. Vãng sanh Tây Phương thì chắc chắn sẽ thành Bồ-tát bất thối, thành Phật. Lời nguyện thứ hai là đoạn phiền não, nhưng diệt đoạn thì chúng ta làm không nổi, còn phủ phục phiền não thì có thể được. Phủ phục phiền não bằng cách niệm Phật. Một tạp niệm khởi lên hãy nhanh chóng niệm A Di Đà Phật. Bao nhiêu niệm khởi chuyển thành bấy nhiêu câu Phật hiệu. Niệm Phật liên tục, niệm Phật trong bất cứ trường hợp nào, ở bất cứ hoàn cảnh nào, cứ niệm Phật tương kế thì câu Phật hiệu sẽ dễ dàng bao phủ phiền não. Đây cũng là cách lấy chấp phá chấp. Chấp vào câu Phật hiệu giác ngộ để phá chấp trước phiền não. Phủ phục phiền não là có thể đới nghiệp vãng sanh. Vãng sanh về Tây Phương, nhờ cơ duyên thù thắng mà nghiệp chướng phiền não không thể hiện hành, tự



Khuyên người niệm Phật

nó sẽ tiêu tan. Như vậy thực hiện hai nguyện đầu chỉ cần Tín-Nguyện-Niệm Phật là hoàn thành.

Vãng sanh được về Tây Phương, mỗi ngày chúng ta có thể biến hóa đi khắp mười phương cúng dường chư Phật Như Lai, mỗi vị Phật chỉ giảng cho ta một pháp thôi, thì một ngày ta có thể học được vô lượng pháp môn rồi, nhờ thế Phật đạo vô thượng chắc chắn sớm được viên thành. Như vậy, chân thành niệm Phật cầu sanh Tây Phương thì chúng ta đã hoàn thành được đầy đủ Tứ-Hoàng-Thệ-Nguyện của đức Thế Tôn rồi.

Sự khai thị này tôi học được từ HT Tịnh Không, đã giúp tôi ngộ nhập được một chút ít đạo lý cho việc tu tập. Cho nên, xin khuyên cô bác hãy tìm cách thân cận với thiện tri thức, nhờ thiện tri thức họ chỉ điểm, ta mới có cơ hội khai ngộ. Chứ kinh điển của Phật có nhiều huyền nghĩa cao siêu mà vội vã đi tra cứu, tự tìm hiểu lấy, thì rất dễ giải sai lắm vậy.

Trở lại vấn đề những chướng ngại của sự tu hành. Có nhiều vị đồng tu trong nhà chất cả một kho băng giảng kinh thuyết pháp và kinh sách, thế mà họ vẫn cứ thường xuyên săn tìm pháp mới. Tôi không



Khuyên người niệm Phật

biết là làm sao họ có đủ thời giờ để nghe cho hết đây? Trong khi đó, chính tôi, nhiều khi chỉ một bộ pháp mà tôi nghe đi nghe lại hoài vẫn chưa hiểu thấu, còn cần phải nghe thêm. Thật sự tôi không có giờ để nghe nhiều pháp như họ!

Ở đây có một cô đạo hữu còn rất trẻ, chưa tới 30 tuổi, có gia đình, vừa mới phát tâm ăn chay trường niệm Phật cỡ hơn một năm. Chồng của cô cũng phát tâm tu hành khá tốt. Trước đây anh ta rất thích đi câu cá để giải trí. Một cần câu trị giá cả ngàn đô la, nhưng khi biết tu, anh đã bẻ liệng rồi. Bây giờ thì anh lại thích cúng dường, bố thí, phóng sanh. Cô đạo hữu này nhiều lần tới gặp tôi, rồi nhờ tôi "Độ" giùm cha của cô. Cô nói, hầu hết cả nhà của cô đã chuyên hướng tu hành, niệm Phật. Chỉ riêng cha cô thì nhất định không theo. Tôi ở Úc, cha cô ở VN, hai nơi xa cách, thế mà cô cứ tới nhờ tôi "Độ!" giùm. Làm sao "Độ" đây? Có lẽ cô thấy tôi viết được vài lá thư khuyên người niệm Phật, thì tưởng rằng tôi là Bồ-tát chăng? Xin thành thật thưa rằng, cô ta đã làm rồi, vì tôi dù sao cũng chỉ là thứ Bồ-tát bằng đất, qua sông tự mình giữ mạng không xong, làm sao có khả năng độ người!



Khuyên người niệm Phật

Cô thật là một người đáng mến, đáng thương, có tâm hồn hiền lành, hiếu thảo. Nhiều lần cô nói chuyện với tôi mà nước mắt lưng tròng. Cô nghĩ tới cái cảnh người cha khó tránh khỏi khổ nạn trong tương lai mà nhiều lần cô ghen ngào rơi lệ. Cô nói với tôi,

- Cứ mỗi lần em khuyên cha em niệm Phật thì bị cha chửi mắng. Cha em nói, cha em biết Phật pháp từ lúc em chưa sanh ra kia. Nếu muốn thì cha giảng cho nghe, chứ đâu cần gì em phải khuyên cha! Em sợ cha em cứ cống cao ngã mạn như vậy mà sau này bị đọa lạc!...

Nói đến đó thì cô bật khóc! Tấm lòng hiếu thảo, tâm địa thiện lương, tha thiết thương cha kính mẹ, có nghĩa với anh chị em, cô đã làm tôi nhiều lần phải cảm động!

Những người trong gia đình cô, mẹ, anh chị em, chồng con... hầu hết cô khuyên được. Họ là những người trước giờ chưa biết pháp, chưa biết tu hành, thế mà lại dễ chuyển. Còn người cha thì đã nghiên cứu quá nhiều kinh pháp, sách vở, nhưng lại không chịu tu!



Khuyên người niệm Phật

Có một chị đạo hữu khác cũng thường tới đạo tràng niệm Phật. Có lần, chị cảm thấy quá buồn tức, mới đến tâm sự với tôi như vậy,

- Anh nghĩ coi, ảnh thì hiểu nhiều Phật pháp, nhiều lúc giảng Phật pháp cho tôi nghe. Thế mà bây giờ thấy tôi đi chùa, làm Phật sự thì ảnh lại la, không muốn cho tôi đi. Thật sự Phật nói không sai mà, khi phát Bồ-đề tâm thì liền bị ma chướng. Nhưng tức một nỗi, con ma này lại là người trong nhà của mình!... Nhiều chuyện kể ra giống như chuyện tiếu lâm, nhưng lại là sự thật! Những người nghe nhiều pháp lại tu không được, đây đúng là điều buồn cười! Hay nói rõ hơn một chút nữa là, đời mạng pháp này nếu ham thích nhiều pháp thì thường bỏ tu. Đây thật là những chuyện lắt léo, tiếu lâm! Vì sao vậy? Vì tâm mất thanh tịnh. Căn cơ của chúng sanh trong thời này không đủ sâu để tiếp nhận giáo lý của Phật, không đủ năng lực để đi theo đường giáo hạ. Nếu không phải là hàng thượng căn mà ham nghiên cứu nhiều pháp môn, nhiều kinh điển, sẽ dễ bị mắc kẹt trong rừng thuật ngữ, mộng lung trong biển pháp. Pháp giới mộng huân, người căn tánh yếu, chính họ đã không biết đường đi, nếu không gặp được thiện tri thức hướng



Khuyên người niệm Phật

dẫn chuyên nhất, thì nay người chỉ hướng này, mai người khác dẫn hướng kia, mới đầu thì hay, nhưng sau cùng thì mù mịt! Nghe một pháp thấy một đường, hai pháp thấy hai đường, nghe nhiều pháp thì trở thành mộng lung ngỡ ngàng ở giữa vạn nẻo đường!

Đây chính là người kém phước vậy. Cuộc đời vô thường, số mệnh ngắn ngủi mà cứ chập chờn phân vân vô định, cứ chạy cà rông để thỏa tánh hiếu kỳ, một mai tử ma gõ cửa thì ô-hô! Cơ hội nào nữa để hồi đầu!

Ngài Ấn Quang dạy, chí thành chí kính thật là pháp nhiệm mầu để thành đạo nghiệp. Chí thành nghe theo lời Phật, hành theo lời Phật thì làm sao không đắc. Có thiện tri thức nào đáng tin hơn Phật. Phật dạy thời mạt pháp phải tu tịnh độ, thế mà con người còn cứ chạy lung tung! Trong hàng chư Phật có Phật nào cao hơn Phật A Di Đà. Đức A Di Đà phát thệ: 10 niệm tắt sanh. Thế mà chúng sanh không niệm, lại chạy khắp đó đây để cầu kiếm thêm chút ít kiến thức. Vì mê kiến thức thế gian nên đường công phu mới hững hờ, dang dở! Người chưa có tâm thành kính mà hiểu biết nhiều pháp thường tự kiêu, cống cao ngã



Khuyên người niệm Phật

mạn, kém đức khiêm nhường. Những khuyết điểm này nó phá hỏng tâm thanh tịnh, che lấp cái chơn như bản tánh. Ngài Tịnh Không nói, người nghiên cứu nhiều, biết quá nhiều pháp môn không tin Tịnh độ, họ không chịu niệm Phật. Đây chính là hạng người thiếu thiện căn. Những lời này mới nghe qua giống như chuyện tiểu lâm, nhưng quả thực như vậy. Quý vị cứ thử đi tìm hiểu sẽ rõ.

Người đam mê đọc nhiều sách, muốn nghe nhiều pháp, muốn hiểu nhiều chuyện là vì chính tâm họ chưa có một chỗ nhất định để an trụ, thành ra tâm hồn cứ chơi vui, lạc loài. Không có định tâm, thì tâm đang ở trong cảnh giới loạn động, hồ nghi, mập mờ, bất định. Họ thích sưu tầm những kiến thức thế gian bên ngoài để thỏa mãn sự đói khát của tình thức mà cứ lầm tưởng là chân lý. Họ đâu biết rằng, Phật gọi, kiến thức thế gian là thế trí biện thông, một loại sở tri chướng, cản trở sự thành tựu chân chính của người học Phật. Trong kinh Duy Ma nói, thế trí biện thông là một trong "bát nạn" của người tu hành!

Trong kinh Kim Cang, Phật dạy, "Ứng vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm". Nhiều người nói "Vô sở trụ" là



Khuyên người niệm Phật

không trụ ở đâu hết, tâm để trống không. Nhưng tôi thì không đủ khả năng nghĩ vậy, vì nếu để tâm trống không thì quá nguy hiểm, chẳng khác gì ngủ mê mà quên đóng cửa, lỗ kẻ xấu xâm chiếm vào thì tiêu mạng! Thành ra, "Vô sở trụ" chính là trụ vào cái chơn tâm, trụ nơi tâm thanh tịnh của mình, đừng buông lung ra ngoài nữa. Tập buông xả, đừng tham quá nhiều pháp, đừng cầu hiểu nhiều lý. Nên nhớ, tất cả đã có sẵn trong tâm rồi vậy.

Làm sao trụ vào chơn tâm? Cứ thành tâm niệm Phật, chí thành chí thiết cầu về Tây Phương. Một lòng niệm Phật, tưởng Phật, đem tâm trụ vào câu danh hiệu Phật, trụ vào Tây Phương Cực Lạc, thì chơn tâm sẽ có ngày hiển lộ. Đây gọi là "nhi sanh kỳ tâm" vậy.

Cũng xin đính chính rõ điều này, là chúng ta không nên "nghe nhiều pháp", chứ không phải nói: không "nghe pháp nhiều". "Nghe nhiều pháp" là nay nghe pháp này, mai nghe pháp nọ, cái gì cũng muốn thâm lượm cả. Người tu hành trong thời đại mạt pháp mà không chú ý đến điều này, thì như trong kinh Đại-Tập Phật nói, "...ức ức người tu hành không có một người chứng đắc". Đây gọi là tạp tu, tạp niệm, xen



Khuyên người niệm Phật

tạp, một trong ba thứ kỵ cho người niệm Phật. Niệm Phật phải không hồ nghi, không xen tạp, không gián đoạn, trong đó xen tạp là tối kỵ trong tối kỵ, dễ đánh lạc tâm người niệm Phật mà mất phần vãng sanh. Còn "nghe pháp nhiều" là cách chuyên tu, nhất hướng chuyên niệm, một pháp thực hành cho tinh thuần, nghe đi nghe lại cho thật nhuyễn, càng nghe lý đạo càng thâm nhập vào tâm. Một pháp nhập tâm, thì tự tâm ta sẽ có tất cả pháp. Lục Tổ Huệ Năng nói, "Hà kỳ tự tánh năng sanh vạn pháp", thật sự tất cả pháp ở trong chân tâm của chính chúng ta, chứ không phải ở ngoài. Cứ đi thẳng một đường để khai tâm, khi tâm được khai sẽ tự nhiên thấy tất cả.

Cô Lê Tân cùng quý cô bác thân mến, nói lòng vòng khắp nơi nhưng rồi chúng ta cũng quay về với câu A Di Đà Phật. Có lẽ đây cũng là cái duyên của tôi. Nhiều người đọc được những lá thư "Khuyên Người Niệm Phật" thì cứ tưởng chú Diệu Âm này giỏi lắm, hay lắm!... Nhưng thực ra, đó chẳng qua là sự cộp nhặt lời giảng của các vị Tổ Sư, Hòa Thượng, Đại đức... rồi thuật lại mà thôi. Diệu Âm có lòng tin, biết đường niệm Phật, nhưng công phu còn quá yếu, có nhiều lời thư còn thiếu chính xác. Chính vì thế tôi đã



Khuyên người niệm Phật

xin được gác bút tịnh tu sau khi làm xong bộ Khuyên Người Niệm Phật. Nhưng hình như Diệu Âm còn một số duyên nợ, một vài vị muốn tôi viết thêm, một vài đề tài có đề nghị tới.

Thỉnh thoảng cũng thường có thư của các vị đồng tu khắp nơi gửi tới hỏi việc. Có nhiều vấn đề khá cần thiết đối với việc tu hành của họ, ví dụ như cô Lê Tân đây chẳng hạn, thành ra tôi lại viết thư trả lời trở lại. Có lẽ đây cũng là duyên với nhau. Thôi thì, nếu là duyên thì tùy theo duyên. Duyên của Diệu Âm là "Khuyên người niệm Phật", "nhất môn thâm nhập, trường kỳ huân tu", cho nên, nếu có viết tôi cũng chỉ tiếp tục viết thư "Khuyên người niệm Phật". Còn duyên còn viết, tùy theo duyên chúng ta khuyên nhau cố gắng niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Hết duyên thì hết viết, hết nợ. Duyên nợ hết là cơ hội tốt cho chúng ta nguyện xin Phật A Di Đà tiếp độ vãng sanh. Sớm về Tây Phương gặp Phật, nghe pháp, tận hưởng an nhàn khoái lạc không sướng hơn ở đây sao...

Xin báo cho cô lệ Tân biết, ngày mai 8/7/2005 Diệu Âm về Việt Nam thăm gia đình, thời gian ở VN có thể mấy tháng. Mấy lời thư này vẫn chưa trả lời hết



Khuyên người niệm Phật

những điều của cô Lệ Tân nêu ra trong thư, nhưng vì việc cần gia đình nên đành phải gián đoạn. Còn duyên thì còn gặp, xin cô và quý cô bác chớ nóng lòng. Nếu có duyên có thể gặp được ở quê nhà, còn không thì khi thuận dịp Diệu Âm sẽ viết tiếp để giải quyết vào mấy vấn đề chính khác của cô sau. Diệu Âm xin hứa sẽ cố gắng trả lời rõ ràng và chi tiết theo khả năng riêng của Diệu Âm.

Cầu nguyện cho cô Lệ Tân cùng tất cả cô bác đồng tu pháp hỷ sung mãn, tinh tấn niệm Phật. Đời này ta có được thành tựu đạo pháp hay không đều do nơi lòng tín tâm vững mạnh, tha thiết cầu vãng sanh, và ngày đêm không rời câu Phật hiệu của quý cô bác. Pháp niệm Phật dễ tu dễ chứng. Cố gắng xa lìa thế sự thường tình, ngày ngày cầm chuỗi niệm Phật. Tin Phật, tưởng Phật, niệm Phật, cầu sớm về Tây Phương thì thành đạo dễ dàng vậy.

A Di Đà Phật,

Diệu Âm kính thư, (Viết xong tại Brisbane, ngày 7/7/05).



Khuyên người niệm Phật

“Tâm hay tạo nghiệp, tâm hay chuyển nghiệp, nên khi tâm chú trọng thì làm cho nghiệp thêm mạnh, mới hay dẫn dắt thọ sanh. Nếu ta dùng tâm chú trọng tu Tịnh nghiệp thì tịnh nghiệp mạnh. Tâm chú trọng, nghiệp mạnh chỉ hướng tới Tây Phương, khi tâm chung quyết định sanh về Tây Phương, chẳng sanh vào nơi khác.”

Đại Sư Triệt Ngộ (đời nhà Thanh)

Khóc lóc mỗi nguy hai cho người sắp lâm chung.

Cô Lệ Tân và quý đạo hữu, đời người thật ngắn ngủi, sống chết là chuyện thường tình. Có người coi cái chết nhẹ tựa lông hồng nhưng có người coi cái chết nặng hơn dãy núi trường Sơn. Người hiểu Phật đạo không sợ chết, họ an nhiên tự tại vãng sanh. Người không hiểu Phật pháp họ sợ hãi với sự gia đi làm cho tâm hồn thường trực đối diện với hãi hùng khủng bố. Chung quanh chuyện người lâm chung. Trước đây có một vài đạo hữu co nêu lên vấn đề chướng ngại do con cháu khóc lóc, người thân yêu trong gia đình không hiểu đạo gây ra sự ồn náo. Thư của cô Lệ Tân cũng nêu lên những khó khăn tương tự,



Khuyên người niệm Phật

hai thư trước giải quyết một ít chuyện hôm nay Diệu Âm sẽ cố gắng mang đến một số chuyện khá phổ biến về những tướng ngại này, những tướng ngại này nếu nhẹ thì làm mất phần siêu thoát, nếu nặng có thể đầy đọa người thân vào ba đường ác để chịu vạ kiếp khổ đau. Những chướng ngại ở đây suy cho cùng thì quá oan uổng vì nó chính là hậu quả của tình cảm thương yêu bình thường con người hẹp hòi ganh ghét thương yêu đố kỵ mới hại nhau đây là chuyện thường tình của thế nhân nhưng mà thương yêu trần tình mà vô ý để đến nỗi phải gây hại cho nhau một cách thâm

Sẵn đây, xin kể cho cô bác nghe một chuyện rất hay, rất ý nhị vừa mới xảy ra! Trong chuyến về thăm Việt Nam kỳ này, Diệu Âm tình cờ có cơ duyên đi hộ niệm cho một người vãng sanh. Chị đó tên là Bùi Thị Gái, 45 tuổi, ở Bến Vân Đồn Sài Gòn, bị ung thư gan, bác sĩ đã báo cho biết là sắp sửa chết. Chị đó hồi giờ không biết tu hành gì cả, nhưng do một duyên lành nào đó, những ngày sắp chết lại được quý Phật tử khuyên nên để cho chúng tôi tới hộ niệm. Gia đình đồng ý. Chúng tôi tới khuyên chị buông xả vạ duyên để niệm Phật cầu sanh Tây Phương. Chị vui vẻ nghe theo, hứa bỏ hết mọi chuyện và thành tâm niệm Phật,



Khuyên người niệm Phật

cầu xin được về cõi Cực Lạc. Ngay ngày đầu tiên, chúng tôi khuyên giải, khai thị cách niệm cách nguyện. Chị chú ý lắng nghe và làm theo. Chúng tôi có hỏi chị rằng đã sẵn sàng đi về với Phật chưa? Có điều gì khó khăn chưa giải quyết không?... Hãy nói ra hết đi, để chúng tôi giải quyết giùm cho. Chị nói, "Tôi sẵn sàng rồi, không có gì bận bịu cả...". Thật quá tốt!

Thế nhưng, cũng trong đêm đó, khi vừa mới nghe nói rằng có bà mẹ chồng cũng đang ngồi niệm Phật hộ niệm cho chị, thì chị lại bật khóc nức nở... Tôi hỏi,

- Tại sao chị khóc vậy?... Chị nói,

- Mẹ chồng của tôi thương tôi nhiều lắm, tội nghiệp cho mẹ tôi quá đi...

Thật tội nghiệp! Thật đáng mến! Thương tâm vô cùng! Một người sắp chết, đang bị đau đớn quằn quại với bệnh ung thư, mà còn nghĩ thương đến người mẹ chồng già yếu, tuổi bát tuần, phải ngồi niệm Phật hộ niệm cho mình. Tâm tình này thật quá quý hóa, tha thiết, cảm động! Nhìn cảnh tượng này ai mà không thương, ai mà không đau lòng, ai mà không xúc động!



Khuyên người niệm Phật

Bình thường có lẽ ai mà không khóc theo. Thế nhưng... trong lúc mọi người còn đang ngỡ ngàng, người nhà chưa có ai kịp khóc, thì tôi đã liền lên tiếng "nói đùa(!)" với chị.

- Ôi chao! Chị này lạ chưa! Rõ ràng vừa rồi chị hứa với chúng tôi là buông bỏ hết, thế tại sao bây giờ lại thương bà mẹ, lại khóc tùm lum vậy?... Chúng tôi tiếp tục "đùa(!)" thêm,

- Nếu chị còn khóc, còn thương, còn nhớ bà mẹ chồng tức là chưa muốn vãng sanh. Thôi kỳ này để tôi vãng sanh giùm cho, còn chị thì tiếp tục nằm trên giường bệnh vài năm nữa để khóc ghen. Chịu không? Hình như... chị đã hiểu ra vấn đề, nên ngưng khóc rồi niệm Phật:

- Nam mô ... A Di ... Đà Phật... xin Phật.. cho . con . v(z)ề ... Tây Phương ... trong đêm nay.

Chúng tôi thì chỉ chị nguyện là: "Xin Phật cho con về Tây Phương", còn chị thì tự động nói thêm ba chữ "... trong đêm nay".

Lời nói của chị rất yếu đuối, cố gắng phát lên từng hai tiếng một, khá khó khăn, vậy mà còn ráng nói thêm ba chữ "...trong đêm nay" rồi mới ngưng.



Khuyên người niệm Phật

Hàm răng thì rụng mất hai cái răng cửa, ráng nói nên phải chu nhọn cái miệng lại, các vị đồng tu trông thấy không ai nín được cười! Chính tôi cũng phải mắc cười và mọi người đồng cười rộ lên.

Chúng tôi vừa cười vừa vỗ tay hoan nghênh tình thần của chị. Chính chị Gái cũng vui theo và ráng vỗ tay được vài cái.

Trong suốt mấy ngày sau, mỗi lần thấy chị phấn khởi niệm Phật, dũng mãnh phát nguyện vãng sanh, chúng tôi đều vỗ tay hoan nghênh. Thấy vậy, có nhiều người tâm sự: "Thật là một cảnh tiền đưa người ra đi khá lạ lùng, chưa từng thấy. Cảnh sắp chết mà lại vui vẻ, thoải mái, cười đùa vỗ tay".

Và kết quả, chị đó đã niệm Phật ra đi, thoải mái rất tốt, mặt mỉm cười, sắc da từ màu vàng như nghệ vì bệnh gan đã biến nên hồng hào. Niệm Phật hộ niệm 15 giờ sau mới tử liệt mà thân xác vẫn tươi nhuận, mềm mại. Một đám tang khác lạ với nhiều đám tang, người đi vui vẻ, người nhà vui vẻ, người người đều vui vẻ, không có một tiếng khóc. Cả gia đình tràn ngập niềm tin vào Phật pháp và đồng phát



Khuyên người niệm Phật

tâm niệm Phật. Rất nhiều người trong xóm cũng đồng loạt phát tâm niệm Phật tu hành.

Chị Bùi Thị Gái vãng sanh vào lúc 10:50 tối đêm 10/9/2005, nhằm ngày mùng 7 tháng 8 năm Ất Dậu. Vừa ra đi là chị đã tạo duyên lành cho nhiều người. Rồi đây chị sẽ độ được biết bao nhiêu người khác nữa... (Chuyện này xin gác lại và sẽ kể rõ chi tiết hơn vào thư tới).

Theo như trong kinh Phật dạy, nếu một người lúc lâm chung mà bị con cháu khóc than, người thân níu kéo, hàng xóm gây ồn ào, va chạm vào thân thể thì thật là đại bất hạnh cho người đó. Trong giờ phút cuối cuộc đời, người đang chết sẽ đối diện với nhiều cảnh giới hãi hùng đau khổ. Đau khổ vì thân xác tứ đại phân ly, đau khổ vì oán thân trái chủ trả thù, đau khổ vì nghiệp chướng hành hạ v.v... bao nhiêu nỗi thống khổ đang ào ào ập tới bắt người ra đi phải chịu lấy. Tinh thần hãi kinh, tâm hồn hoảng sợ, tâm lý rối bời... Họ đang chơi vơi trong những cảnh giới quá hãi hùng, quá tội nghiệp! Nếu lúc đó người thân trong gia đình tới vây quanh an ủi, bình tĩnh khuyên lơn, thì người ra đi an lòng, sẽ đỡ khổ biết chừng nào.



Khuyên người niệm Phật

Và, hay hơn nữa, nếu người thân hiểu đạo thì hãy bao quanh niệm Phật, nhờ bạn đồng tu tới hộ niệm, khuyên nhủ buông xả thế trần, chỉ dẫn nguyện cầu vãng sanh Cực-Lạc. Nếu mọi người đồng tâm thành ý niệm Phật cầu xin Phật A-Di-Đà tiếp độ, thì người ra đi không những được an lòng bớt khổ, mà còn thoát nạn tam đồ, thoát ly tam giới, vãng sanh Tịnh-độ, một đời bất thối thành Phật. Đây là đại thiện căn, đại phúc đức, đại nhân duyên. Quý hóa, đại quý hóa...

Cứu người là vậy đó, hiểu nghĩa là vậy đó, thương yêu nhau là vậy đó. Chứ đâu phải thương yêu là phải khóc cho nhiều, phải than cho dữ! Giả sử như ngày chị Bùi Thị Gái ra đi, mọi người trong gia đình khóc lóc than van. Khóc cho lớn để được tiếng khen tặng của hàng xóm. Than thật nhiều cho đã cái nư "Ái biệt ly khổ"! Ôm ấp, lay động, vắn vọt thân thể người đi cho dữ để người đi không đành lòng nhắm mắt chia tay. Thì chúng ta hãy nghĩ thử, việc gì đã xảy ra? Xin thưa rằng, chắc hẳn hôm đó đã có một người bị hãm hại! Có một thần thức bị đọa đày! Có một oan hồn bị ném vào hầm lửa! Có một chị tên là Gái bị bệnh ung thư gan đau đớn phải chết và sau đó sẽ bị



Khuyên người niệm Phật

đau khổ hơn gấp trăm ngàn vạn lần cái bệnh ung thư này! Thương tâm biết chừng nào! Người ở lại sẽ buồn khổ sâu đau, người ra đi còn tức tưởi buồn đau vạn kiếp! Kẻ ra đi thì đã bị đọa lạc, người ở lại thì sống trong cảnh khổ não chờ đợi tới phiên mình chịu chung cảnh ngộ! Nhân nào quả đó. Hôm nay gây nên đại họa làm cho người thân bị đọa lạc, thì ngày mai tới phiên mình cũng bị con cháu nó mạnh tay ném vào ác đạo để ta trả trọn cái quả báo này, chứ có cách nào khác hơn!

Vậy thì, khi có người ra đi, xin cô bác đừng khóc. Khóc lóc là bất hiếu, bất nghĩa! Sống chết là lẽ thường! Hãy phát tâm hộ niệm cho nhau, để cứu độ từng người một vãng sanh Cực-Lạc. Lời Phật nhất định không sai. Chị Bùi Thị Gái niệm Phật chỉ vồn vẹn 11 ngày, nhờ hộ niệm mà an nhiên vãng sanh thoát vòng sanh tử.

Xin cô bác quyết lòng tin tưởng, niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ. Niệm Phật sẽ thành Phật. (Hẹn thư sau trả lời tiếp).

Diệu Âm kính thư, (Viết xong, Úc châu ngày 29/9/05).



Khuyên người niệm Phật

Người bệnh khi sắp tắt thở cũng chính là lúc phải phân biệt cảnh giới giữa phàm, thánh, người và quỷ ma. Cho nên, ngay lúc này chỉ có thể dùng danh hiệu Phật để khai thị, hướng dẫn thần thức của họ, chứ không được tắm rửa, thay quần áo, di động, than khóc. Tùy theo ý thích của người bệnh muốn ngồi hay nằm cũng được. Nóng ở đầu sanh về Tịnh độ, ở trán sanh về Trời, ở ngực sanh cõi người, ở bụng sanh ngã quỷ, ở đầu gối sanh vào cõi súc sanh, dưới bàn chân sanh về địa ngục. Biết vậy thì mọi người đều phải niệm Phật một cách khẩn thiết, đừng để ý thăm dò hơi nóng nằm ở đâu, quyết định giúp được họ đời nghiệp vãng sanh.

- HẾT -